BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN CỦA NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
(BẢN TIẾNG VIỆT)

Có hiệu lực từ ngày 29/05/2026

Nội dung của "Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Á Châu" dưới đây (sau đây gọi tắt là "Bản các Điều khoản và Điều kiện") cùng với Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân/ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng ACB Visa Infinite (sau đây gọi tắt là "Giấy đề nghị cấp Thẻ") sẽ tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ, ràng buộc pháp lý giữa Chủ Thẻ và ACB. Bằng việc ký xác nhận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ, kích hoạt/ sử dụng Thẻ, Chủ thẻ đã chấp nhận toàn bộ Bản các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện này trong suốt thời gian Chủ Thẻ sử dụng Thẻ tín dụng tại ACB, kể cả trong trường hợp được tái cấp, gia hạn Thẻ.

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Khi được sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các từ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. *ACB:* Là Ngân hàng TMCP Á Châu, bao gồm: Hội sở, Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.

1.2. *Thẻ:* Là Thẻ Tín dụng Quốc tế/ Nội địa đáp ứng các tiêu chuẩn về Thẻ theo quy định của Pháp luật và của Tổ chức Thẻ, do ACB phát hành theo yêu cầu của Chủ Thẻ để thực hiện giao dịch Thẻ trên toàn cầu/nội địa theo thỏa thuận với ACB tại Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ và trong phạm vi Hạn mức tín dụng/Hạn mức Thẻ đã được cấp theo thoả thuận với ACB. Thẻ được hiểu bao gồm Thẻ vật lý và Thẻ phi vật lý.

1.3. *Thẻ vật lý*: Là Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu trữ dữ liệu Thẻ, có các thông tin in trên thẻ theo quy định của Pháp luật.

1.4. *Thẻ phi vật lý*: Là Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa các thông tin trên Thẻ theo quy định của Pháp luật,.. Thẻ phi vật lý có thể được ACB in ra Thẻ vật lý khi Chủ Thẻ có yêu cầu.

1.5. *Thẻ Chip theo chuẩn EMV/ theo chuẩn VCCS (viết tắt là Thẻ Chip):* Là sản phẩm Thẻ được gắn Chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.

1.6. *Thẻ Chip Contactless (hay còn gọi là Thẻ phi tiếp xúc):* Là Thẻ thông minh được ứng dụng cả công nghệ "Tiếp xúc" và "Không tiếp xúc" trên một chiếc Thẻ. Nó có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc với đầu đọc Thẻ hoặc giao tiếp từ xa. Chủ Thẻ chỉ cần chạm hoặc vẫy nhẹ Thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng.

1.7. *Thẻ tín dụng liên kết:* là một loại thẻ tín dụng được phát hành bởi ACB, mang nhãn hiệu và logo của ACB và đối tác liên kết. Thẻ tín dụng liên kết được hưởng các tính năng, ưu đãi theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.

1.8. *Thẻ giả:* là Thẻ không do ACB phát hành nhưng có chứa các thông tin của Thẻ thật, Chủ Thẻ thật.

1.9. *Hình thức đăng ký mở Thẻ trực tuyến* là hình thức Chủ Thẻ lập đề nghị mở Thẻ trên đường dẫn https://the.acb.com.vn hoặc thông qua ứng dụng ACB ONE mà ACB triển khai.

1.10. *Chủ Thẻ:* Là Cá nhân được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ.

1.11. *Chủ Thẻ Chính:* Là Cá nhân đứng tên giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ với ACB.

1.12. *Chủ Thẻ Phụ:* Là Cá nhân được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận bằng văn bản về việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Chính với ACB. Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ.

1.13. *Tổ chức thanh toán Thẻ:* Là Tổ chức Tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài được thực hiện thanh toán Thẻ theo quy định của Pháp luật.

1.14. *Tổ chức Thẻ quốc tế:* Là Tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của Pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với ACB, Tổ chức thanh toán Thẻ và các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động Thẻ ngân hàng đối với Thẻ có mã tổ chức phát hành Thẻ do Tổ chức Thẻ quốc tế cấp, phù hợp với các quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.

1.15. *Đơn vị Chấp nhận Thẻ:* Là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ.

1.16. *Dịch vụ xác thực giao dịch Thẻ trực tuyến quốc tế (viết tắt là Dịch vụ 3D Secure dành cho Thẻ tín dụng quốc tế):* Là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ Thẻ khi thực hiện giao dịch Thẻ trực tuyến tại các Website có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard ID Check hoặc J/Secure thông qua việc xác thực Chủ Thẻ bằng một mật khẩu (nếu có). Dịch vụ này được đăng ký dựa trên thông tin số điện thoại di động Chủ Thẻ đã cung cấp cho ACB.

1.17. *Hình thức xác nhận trên cơ sở đánh giá rủi ro đối với giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến theo tiêu chuẩn EMV 3-D Secure (sau đây gọi tắt là hình thức xác nhận EMV 3DS):* Hình thức xác nhận EMV 3DS phải đáp ứng yêu cầu: Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ và đơn vị chấp nhận thẻ phải triển khai tiêu chuẩn EMV 3-D Secure.

1.18. *Dịch vụ thanh toán nội địa* (*Dịch vụ E-commerce dành cho Thẻ tín dụng nội địa):* là dịch vụ thanh toán tiền mua hàng hóa/dịch vụ trên các Website của các Đơn vị chấp nhận Thẻ có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc các đối tác của ACB bằng Thẻ nội địa do ACB phát hành.

1.19. *Dịch vụ giao Thẻ/PIN theo địa chỉ yêu cầu:* Là dịch vụ giao Thẻ và/hoặc PIN (dịch vụ giao PIN áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) theo yêu cầu của Chủ Thẻ tại địa điểm được Chủ Thẻ chỉ định bằng văn bản hoặc qua ACB ONE với ACB

1.20. *OTP:* Là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng 01 lần (One Time Password) và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của ACB và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, được hệ thống ACB ONE gửi cho Chủ Thẻ thông qua tin nhắn điện thoại, ứng dụng ACB Safekey hoặc các hình thức gửi khác theo thông báo của ACB trong từng thời kỳ.

1.21. *ATM:* là máy giao dịch tự động (bao gồm máy ATM - Automated Teller Machine, CRM - Cash Rycle Machine, STM - Smart Teller Machine) được ngân hàng sử dụng để cung cấp cho Chủ Thẻ một số dịch vụ gồm: rút tiền mặt, nộp tiền mặt, tra cứu thông tin giao dịch, mở tài khoản thanh toán, phát hành thẻ và các dịch vụ khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

1.22. *PIN*: Là mã số mật để xác định Chủ Thẻ được ACB cấp cho Chủ Thẻ theo quy trình do ACB quy định (áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) và bất cứ số PIN nào khác do Chủ Thẻ tự thay đổi để sử dụng trong các giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ Thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ Thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật mã PIN.

1.23. *PIN điện tử (ePIN):* là tính năng trên ACB ONE/Mobile App cho phép Chủ Thẻ thực hiện các giao dịch quên PIN/đặt PIN mới, thay đổi mã PIN. PIN điện tử (ePIN) là mã số mật để xác định Chủ Thẻ được Chủ Thẻ tạo lập trên ACB ONE/Mobile App để sử dụng trong các giao dịch Thẻ để chứng thực Chủ Thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ Thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật số PIN.

1.24. *Tài khoản Thẻ:* Là Tài khoản tại ACB để quản lý các giao dịch Thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ sử dụng chung một Tài khoản Thẻ.

1.25. *Hạn mức tín dụng***:** Là dư nợ tín dụng tối đa ACB chấp thuận cho Chủ Thẻ tại một thời điểm để thực hiện các giao dịch Thẻ. Nếu Chủ Thẻ có nhiều hơn một (01) Thẻ/ tài khoản Thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng (tính năng sử dụng chung hạn mức tín dụng), Hạn mức Tín dụng này sẽ là mức tối đa được phép đối với tổng dư nợ của tất cả các Thẻ/ tài khoản Thẻ tại một thời điểm.

1.26. *Hạn mức Thẻ:* Là dư nợ tín dụng tối đa trên tài khoản Thẻ ACB chấp thuận cho Chủ Thẻ tại một thời điểm để thực hiện các giao dịch Thẻ. Hạn mức Thẻ, tổng dư nợ của các Thẻ tại bất kỳ thời điểm nào không được vượt quá Hạn mức tín dụng. Hạn mức Thẻ được quản lý độc lập trên từng tài khoản Thẻ.

1.27. *Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng:* Là khoảng thời gian được xác định từ ngày bắt đầu có hiệu lực đến ngày hết hiệu lực của Hạn mức tín dụng mà trong khoảng thời gian đó, Chủ Thẻ được phép (theo sự chấp thuận của ACB) thực hiện các giao dịch Thẻ trong giới hạn Hạn mức tín dụng được cấp. Sau khi kết thúc thời hạn Hạn mức Tín dụng, Chủ Thẻ sẽ không được phép thực hiện các giao dịch Thẻ.

1.28. *Thời hạn sử dụng Thẻ:* Là khoảng thời gian được xác định từ ngày Thẻ được phát hành đến ngày hết hiệu lực của Hạn mức tín dụng hoặc ngày hết hạn thể hiện trên Thẻ, tuỳ thuộc ngày nào đến trước.

1.29. *Thời hạn trả nợ:* Là thời hạn thanh toán số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt, các khoản phải trả khác. Thời hạn trả nợ không phụ thuộc vào thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng/ Ngày hết hạn thể hiện trên Thẻ.

1.30. *Số tiền vượt Hạn mức tín dụng:* Là khoản chênh lệch giữa số dư nợ tài khoản Thẻ và Hạn mức Thẻ khi dư nợ của tài khoản Thẻ lớn hơn Hạn mức Thẻ. Trường hợp (các) tài khoản Thẻ sử dụng chung Hạn mức tín dụng thì số tiền vượt Hạn mức tín dụng là khoản chênh lệch giữa số dư nợ tất cả các tài khoản Thẻ và Hạn mức tín dụng.

1.31. *Giao dịch Thẻ*: Là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và sử dụng các dịch vụ khác do ACB, Tổ chức thanh toán Thẻ cung ứng theo quy định của Pháp luật.

1.32. *Giao dịch Thẻ trực tuyến:* Là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các Website của Đơn vị chấp nhận Thẻ có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc Đối tác của ACB.

1.33. *Giao dịch thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ:* Là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hoá và/hoặc sử dụng dịch vụ.

1.34. *Giao dịch rút tiền mặt:* Là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt tại ATM và quầy giao dịch của ACB và Tổ chức tín dụng khác.

1.35. *Giao dịch tương đương giao dịch rút tiền mặt*: Là việc sử dụng Thẻ tại Đơn vị chấp nhận Thẻ và các Tổ chức thanh toán Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến trò chơi có thưởng và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

1.36. *Giao dịch thanh toán khống tại đơn vị chấp nhận Thẻ:* là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

1.37. *Giao dịch Thẻ gian lận, giả mạo:* là giao dịch bằng Thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép Thẻ (giao dịch mà chủ Thẻ không ủy quyền hoặc không tham gia thực hiện giao dịch trong môi trường có xuất trình hoặc không xuất trình Thẻ).

1.38. *Bảng Thông báo giao dịch:* Là chứng từ liệt kê các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ, lãi, phí phát sinh và các bút toán điều chỉnh (nếu có) được ACB lập hàng tháng.

1.39. *Hóa đơn giao dịch*: Là chứng từ xác nhận các giao dịch Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện tại Đơn vị chấp nhận Thẻ.

1.40. *Giao dịch Easy Payment:* Là việc Chủ Thẻ Contactless thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua POS (đã nâng cấp công nghệ Contactless) mà không cần ký tên trên Hoá đơn giao dịch với số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định được quy định từ Tổ chức Thẻ quốc tế trong từng thời kỳ.

1.41. *Số tiền giao dịch:* Là số tiền Chủ Thẻ thực hiện giao dịch gửi, nạp, rút tiền mặt, giao dịch tương đương giao dịch rút tiền mặt, giao dịch thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ, giao dịch Thẻ trực tuyến.

1.42. *Số tiền giao dịch quy đổi:* Là số tiền giao dịch được quy đổi ra Việt Nam Đồng theo tỷ giá của các Tổ chức Thẻ Quốc tế hoặc ACB.

1.43. *Số tiền ghi nợ:* Là số tiền giao dịch (trừ giao dịch gửi) bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức Thẻ Quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào tài khoản Thẻ

1.44. *Dư nợ cuối kỳ:* Bao gồm giá trị các giao dịch Thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong Bảng Thông báo giao dịch hàng tháng.

1.45. *Số dư nợ hiện tại:* Tổng số tiền mà Chủ Thẻ chưa thanh toán và còn nợ vào bất kỳ thời điểm nào liên quan đến (các) Tài khoản Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả các giao dịch thẻ, giao dịch trả góp, rút tiền mặt, tiền lãi, phí.

1.46. *Số tiền thanh toán tối thiểu:* Là số tiền được quy định cụ thể trong Bảng Thông báo giao dịch mà Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán.

1.47. *Tỷ lệ thanh toán tối thiểu*: Là tỷ lệ % để tính số tiền thanh toán tối thiểu. Tỷ lệ này được xác định theo từng loại Thẻ theo quy định ACB từng thời kỳ.

1.48. *Dư nợ (trong công thức tính số tiền thanh toán tối thiểu)*: Bao gồm giá trị các giao dịch Thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong Bảng Thông báo giao dịch hàng tháng, bao gồm lãi trả góp, không bao gồm dư nợ trả góp, phí quản lý trả góp.

1.49. *Dư nợ trả góp phân bổ*: là số tiền trả góp được ghi nợ vào tài khoản Thẻ thành nhiều kỳ tương ứng với số kỳ mà chủ Thẻ đã đăng ký.

1.50. *Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu***:** Là ngày cuối cùng để Chủ Thẻ thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu.

1.51. *Ngày đến hạn thanh toán*: Là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ năm liên tiếp đối với Thẻ Platinum/ World MasterCard/ Signature và kỳ thứ tư liên tiếp đối với Thẻ còn lại mà Chủ Thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán.

1.52. *Kỳ:* Là khoảng thời gian từ ngày lập Bảng Thông báo giao dịch tháng này đến ngày lập Bảng Thông báo giao dịch tháng liền kề.

1.53. *Chấm dứt sử dụng Thẻ:* Là ngừng hoàn toàn việc sử dụng Thẻ.

1.54. *Tạm ngưng sử dụng Thẻ*: Là việc ACB tạm khóa Thẻ trên hệ thống và Chủ Thẻ tạm thời không sử dụng được Thẻ

1.55. *Hệ thống ACB ONE:* Hệ thống các phương tiện điện tử mà ACB đang sử dụng để giao tiếp và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho Khách hàng, cụ thể là thông qua các trang web hoặc ứng dụng có tính năng kết nối internet qua các hình thức kết nối khác nhau như kết nối có dây, Internet qua mạng di động, Wifi…

1.56. *Gói hạn mức giao dịch:* Là gói hạn mức do Chủ Thẻ đăng ký với ACB và Chủ Thẻ có thể giao dịch tối đa số tiền đã đăng ký theo gói hạn mức đó. Phương thức đăng ký gói hạn mức giao dịch tùy theo quy định của ACB tại từng thời điểm.

1.57. *Dịch vụ Thẻ:* Là các dịch vụ nhận thẻ/PIN (PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB), gia hạn Thẻ, thay Thẻ, báo mất Thẻ, hủy Thẻ, nhận tiền theo số dư có trên Thẻ, nhận tiền ký quỹ, nhận lại sổ tiết kiệm đã cầm cố/ thế chấp, cấp lại PIN (chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB), khôi phục PIN, khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, tăng/giảm Hạn mức tín dụng, tăng/giảm Hạn mức Thẻ, thay đổi hình thức bảo đảm, xác nhận Thẻ, thay đổi thông tin Thẻ, đăng ký/ thay đổi tỷ lệ trích tiền tự động từ tài khoản thanh toán để thanh toán dư nợ Thẻ, đăng ký/hủy đăng ký trả góp giao dịch Thẻ, …theo yêu cầu của Chủ Thẻ

1.58. *Hợp đồng bảo đảm:* Bao gồm các hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng hoặc văn bản cam kết bảo lãnh, các văn kiện, thỏa thuận liên quan đến ký quỹ hoặc văn bản, thỏa thuận khác mà theo đó nhằm bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ với ACB

1.59. *Bên bảo đảm:* Bao gồm bên bảo lãnh và/hoặc bên cầm cố, bên thế chấp, bên ký quỹ hoặc tổ chức, cá nhân khác được xác định là bên bảo đảm theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của hai bên phù hợp với quy định pháp luật đó.

1.60. *Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng (Contact Center):* Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của Chủ Thẻ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm. Số điện thoại liên hệ: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên).

1.61. *Dịch vụ Thẻ qua Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng (Contact Center):* Bao gồm các dịch vụ khóa Thẻ tạm thời, tiếp nhận thông tin phản hồi của Khách hàng về dịch vụ Thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch (khác giao dịch gian lận) của Chủ Thẻ, tiếp nhận yêu cầu hủy Thẻ tín dụng được cấp theo hình thức không có tài sản bảo đảm của Chủ Thẻ và các nghiệp vụ khác được ACB cung cấp cho Chủ thẻ theo quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này.

Đối với dịch vụ tiếp nhận yêu cầu hủy Thẻ tín dụng được cấp theo hình thức không có tài sản bảo đảm, Chủ Thẻ phải liên hệ Phòng Chăm sóc và Dịch vụ khách hàng bằng đúng số điện thoại đăng ký trên hệ thống Thẻ.

1.62. *Ứng dụng ACB ONE:* Chương trình ứng dụng ACB trên thiết bị di động.

ĐIỀU 2. HẠN MỨC TÍN DỤNG/ HẠN MỨC THẺ/ HẠN MỨC GIAO DỊCH

2.1. Chủ Thẻ có thể nộp đơn đề nghị ACB xem xét tăng hạn mức tín dụng/hạn mức Thẻ đã cấp cho mình tại bất kỳ thời điểm nào. ACB có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng hạn mức tín dụng/ hạn mức Thẻ tùy từng thời điểm.

2.2. Tùy thuộc vào quy định, chính sách của ACB, định kỳ hoặc đột xuất, ACB sẽ đánh giá, xác định lại hạn mức tín dụng/ hạn mức Thẻ/ hạn mức giao dịch Thẻ; rà soát giao dịch Thẻ và có toàn quyền điều chỉnh hạn mức tín dụng/ hạn mức Thẻ/ hạn mức giao dịch Thẻ đã cấp và thông báo cho Chủ Thẻ theo các phương thức phù hợp quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này. Thông báo của ACB là một phần không tách rời của (các) Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ cá nhân (hoặc Giấy đề nghị cấp Thẻ), Bản các Điều khoản và Điều kiện này, có hiệu lực pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ Chủ Thẻ.

2.3. Hạn mức giao dịch đối với giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ, giao dịch Thẻ trực tuyến, giao dịch rút tiền mặt có thể bằng hoặc nhỏ hơn hạn mức Thẻ, được quy định cụ thể tại trang điện tử của Ngân hàng: www.acb.com.vn

2.4. ACB có toàn quyền cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch Thẻ nào vượt quá hạn mức Thẻ hoặc hạn mức giao dịch được ACB quy định, nhưng vẫn đảm bảo giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định hạn mức Thẻ/ hạn mức giao dịch Thẻ của pháp luật.

2.5. Trong trường hợp Chủ Thẻ sử dụng Thẻ vượt quá hạn mức Thẻ/ hạn mức tín dụng được cấp, Chủ Thẻ phải thanh toán ngay khoản tiền vượt hạn mức đó ngay cả khi không nhận được yêu cầu của ACB. Nếu Chủ Thẻ không thanh toán ngay khoản tiền vượt hạn mức, ACB có quyền tạm ngừng việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ cho đến khi tình trạng vượt hạn mức Thẻ/ hạn mức tín dụng không còn. Việc cho phép Chủ Thẻ thực hiện một giao dịch Thẻ dẫn đến việc vượt Hạn mức tín dụng không có nghĩa là ACB đồng ý tăng hạn mức Thẻ/ hạn mức tín dụng trên cơ sở lâu dài.

ĐIỀU 3. HẠN MỨC TÍN DỤNG CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

3.1. Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ sẽ được thống nhất giữa các bên và được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ.

3.2. Trong trường hợp nghĩa vụ của chủ Thẻ được đảm bảo bằng nhiều biện pháp đảm bảo, ACB có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào để xử lý trước nhằm thu hồi nợ.

3.3. Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại.

3.4. Khi Chủ Thẻ đề nghị giảm hạn mức tín dụng có tài sản bảo đảm, ACB có quyền giải chấp toàn bộ hoặc một phần tài sản bảo đảm là số dư tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm (nếu có) sau khi Chủ Thẻ thanh toán phần chênh lệch giữa tổng dư nợ Thẻ *(bao gồm số dư nợ Thẻ, phí, lãi phát sinh và các phí giao dịch được phong tỏa trên hệ thống chưa được ghi nợ vào tài khoản Thẻ (nếu có))* và hạn mức tín dụng sau khi giảm.

3.5. Việc giải chấp Tài sản bảo đảm chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a. Khách hàng thanh toán hết dư nợ Thẻ cộng số tiền lãi và phí giao dịch đang được phong tỏa trên hệ thống chưa được ghi nợ vào tài khoản Thẻ (nếu có).
b. Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết xong; và
c. Chủ Thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ với ACB.

3.6. Trong trường hợp ACB cấp Thẻ không có bảo đảm bằng tài sản, Chủ Thẻ cam kết:

a. Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB bất cứ khi nào ACB cho là cần thiết.
b. Trả nợ trước hạn cho ACB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB.

3.7. Trường hợp loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/ giá trị nghĩa vụ được bảo đảm khác với loại tiền ACB cấp hạn mức tín dụng cho Chủ Thẻ, nếu do thay đổi về tỷ giá ngoại tệ hoặc giá mua bán vàng dẫn đến việc hạn mức tín dụng vượt quá giá trị tài sản bảo đảm hoặc vượt quá tỷ lệ tối đa do ACB và Bên bảo đảm thỏa thuận thì ACB có quyền:

a. Giảm Hạn mức Tín dụng đã cấp cho Chủ Thẻ xuống đến mức tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản bảo đảm đã thỏa thuận trước đó trong Hợp đồng bảo đảm giữa các bên; hoặc
b. Yêu cầu Chủ Thẻ bổ sung tài sản bảo đảm; hoặc
c. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.

3.8. Trường hợp Bên bảo đảm dùng tài sản bảo đảm để thanh toán dư nợ Thẻ, ACB có quyền quy đổi theo tỷ giá/ lãi suất quy định của ACB vào ngày thực hiện yêu cầu nếu tài sản đảm bảo khác Việt Nam đồng, cũng như chấp nhận việc thay đổi lãi suất áp dụng cho tài sản đảm bảo do yêu cầu này. Tại thời điểm thực hiện yêu cầu mà tài sản bảo đảm là số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, sổ tiết kiệm thì các tài sản này mặc nhiên được xem là loại không kỳ hạn.

3.9. Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ/ giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ giữa hạn mức tín dụng và giá trị tài sản bảo đảm do ACB quyết định.

ĐIỀU 4. TÁI CẤP HẠN MỨC TÍN DỤNG/ TÁI CẤP THẺ

4.1. ACB sẽ xem xét và quyết định việc tái cấp hạn mức tín dụng/tái cấp Thẻ định kỳ hàng năm hoặc trong trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ bằng văn bản cho ACB. Trong trường hợp như vậy, Chủ Thẻ phải thực hiện xác thực, xác minh thông tin và các thủ tục khác theo quy định của ACB trong từng thời kỳ. Trong thời gian đề nghị tái cấp hạn mức tín dụng/tái cấp thẻ, Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn sử dụng cho đến khi nhận Thẻ mới. Thẻ tái cấp mới có thời hạn hiệu lực theo quy định ACB từng thời kỳ.

4.2. ACB được chủ động quyết định việc tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ tín dụng, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ theo quy trình, chính sách của ACB. Việc Chủ Thẻ nhận thẻ, tiếp tục sử dụng Thẻ là bằng chứng cho việc Chủ Thẻ chấp thuận vô điều kiện đối với việc ACB tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ.

4.3. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo về việc tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ tín dụng, thay đổi hạn mức giao dịch từng Thẻ của Chủ Thẻ qua thư, điện thoại hoặc các hình thức khác.

4.4. Chủ Thẻ cam kết sử dụng thẻ tái cấp với mục đích sử dụng vốn hợp pháp theo quy định tại Điều 5 của Bản các Điều khoản và Điều kiện này và không được từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ Thẻ, không khiếu nại liên quan đến Thẻ, không yêu cầu tuyên bố hợp đồng/ giao dịch vô hiệu hoặc thực hiện các việc khác nhằm từ chối thực hiện nghĩa vụ phát sinh vì bất kỳ lý do nào, bao gồm nhưng không giới hạn lý do Chủ Thẻ không/chưa chấp thuận tái cấp hạn mức tín dụng, tái cấp Thẻ, thay đổi hạn mức giao dịch của từng Thẻ.

4.5. Việc tái cấp hạn mức tín dụng/ tái cấp Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này

ĐIỀU 5. PHẠM VI, MỤC ĐÍCH VÀ THỜI HẠN SỬ DỤNG THẺ

5.1. Chủ Thẻ được sử dụng Thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp tại Đơn vị chấp nhận Thẻ/ trực tuyến hoặc rút tiền mặt tại ATM/ quầy giao dịch của ACB và của các Tổ chức Tín dụng khác; các dịch vụ khác do ACB, Tổ chức Thẻ nội địa, Tổ chức Thẻ quốc tế cung ứng theo quy định của Pháp luật.

5.2. Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ, Thẻ trả trước và ví điện tử.

5.3. Mục đích sử dụng Thẻ phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, không sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch vi phạm Pháp luật, quy định của ACB. Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch Thẻ trái Pháp luật, quy định của ACB.

5.4. Chủ Thẻ cam kết việc giao dịch bằng Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, sử dụng hạn mức theo Quy định quản lý ngoại hối và Quy định của Pháp luật Việt Nam.

5.5. Thời hạn sử dụng Thẻ do ACB quy định tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định ACB trong từng thời kỳ.

5.6. Đối với Chủ Thẻ chưa đủ 18 tuổi, phạm vi sử dụng Thẻ và hạn mức giao dịch Thẻ sẽ giới hạn theo quy định của ACB trong từng thời kỳ và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 6. QUẢN LÝ THẺ, SỐ PIN

6.1. Chủ Thẻ đồng ý rằng ACB có toàn quyền chuyển giao Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào (hình thức gửi PIN (chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) hoặc PIN điện tử (ePIN)) đến đúng chỉ dẫn nhận thông tin mà Chủ Thẻ đã cung cấp cho ACB và Chủ Thẻ không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến cách thức chuyển giao Thẻ/PIN của ACB. Chủ Thẻ ký xác nhận đã nhận Thẻ và PIN (PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao.

Trường hợp, ACB giao Thẻ/PIN trực tiếp cho Chủ Thẻ tại một địa chỉ cụ thể (PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB), ACB sẽ nhận dạng Chủ Thẻ thông qua một số thông tin cá nhân của Chủ Thẻ và thông tin trên Thẻ theo quy định của ACB. ACB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao Thẻ/PIN cho Chủ Thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ Thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

6.2. Nếu Chủ Thẻ không nhận được Thẻ/PIN (PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) từ ACB, Chủ Thẻ chủ động liên hệ ACB để nhận Thẻ/PIN trong vòng 60 ngày kể từ ngày Thẻ/PIN được phát hành theo thông báo của ACB. Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý Thẻ/PIN không nhận được theo quy trình xử lý Thẻ/PIN tồn của ACB. Sau khi Thẻ/PIN đã bị xử lý theo quy trình, nếu Chủ Thẻ có nhu cầu nhận Thẻ/PIN mới, Chủ Thẻ sẽ chịu các phí liên quan đến việc cấp lại Thẻ/PIN.

6.3. Chủ Thẻ sẽ phải ký vào mặt sau của Thẻ ngay khi nhận được Thẻ. Chủ Thẻ không được phép cho bất kỳ người nào khác sử dụng Thẻ và phải luôn giữ gìn và bảo mật thông tin Thẻ, bao gồm cả số PIN của Thẻ.

6.4. Chủ Thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do ACB cung cấp (chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) tại ATM của ACB trước khi thực hiện các giao dịch Thẻ sử dụng số PIN.

6.5. Chủ Thẻ đồng ý với thông tin in trên Thẻ do ACB phát hành và chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận Thẻ/PIN cho dù Chủ Thẻ có nhu cầu kích hoạt Thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ và/hoặc số PIN bị mất, đánh cắp hoặc bị lợi dụng (gọi chung là Thẻ bị lợi dụng), Chủ Thẻ phải:

a) Thông báo và yêu cầu ACB khoá Thẻ qua Contact Center (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) qua số điện thoại: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên) hoặc Chủ Thẻ chủ động khoá Thẻ trên Ứng dụng ACB ONE.

Trường hợp Chủ Thẻ thông báo qua Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng, hoặc chủ động khóa thẻ trên Ứng dụng ABC ONE, Chủ Thẻ phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB trong thời gian sớm nhất, nhưng tối đa không quá 03 ngày làm việc sau đó.

b) Chủ Thẻ phải cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/ Số PIN bị lộ/ đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.

c) Khi Thẻ bị mất, Chủ Thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB, đồng thời phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thế Thẻ theo biểu phí được ACB ban hành từng thời điểm trong

trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ được ACB chấp thuận. ACB sẽ xem xét và quyết định cấp lại Thẻ trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc.

d) Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ Thẻ đã thông báo cho ACB, Chủ Thẻ không được sử dụng lại Thẻ này và phải tự tiêu hủy Thẻ để Thẻ không thể sử dụng được.

6.6. Chủ Thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các tiện ích Thẻ Tín dụng mà ACB đã cấp đối với Thẻ hoặc đối với tất cả các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ đã thực hiện (dù là tự nguyện hoặc không tự nguyện) cũng như tất cả các phí liên quan được quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

6.7. Cho đến thời điểm ACB khóa Thẻ theo thông báo của Chủ Thẻ quy định tại Điều 6.5 về việc Thẻ bị lợi dụng, Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại do việc để Thẻ bị lợi dụng gây ra.

6.8. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ khi Chủ Thẻ có đề nghị cấp lại Thẻ bằng văn bản cho ACB. Khi cấp lại, Chủ Thẻ phải trả Phí thay thế Thẻ theo Biểu phí Thẻ Tín dụng. Nếu Chủ Thẻ tìm thấy Thẻ mà trước đó đã thông báo cho ACB là mất, Chủ Thẻ không được sử dụng Thẻ này và chủ động tiêu hủy Thẻ để Thẻ không sử dụng được.

6.9. Nếu Thẻ bị giữ/ kẹt do lỗi kỹ thuật tại ATM/ Thiết bị chấp nhận Thẻ của các Ngân hàng khác, Chủ Thẻ phải làm thủ tục thay đổi Thẻ theo hướng dẫn của ACB trong từng thời kỳ. Việc thay Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định trong Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

6.10. Khi thay Thẻ/ tái cấp Thẻ/ chuyển đổi Thẻ/ hủy Thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại Thẻ cũ. Chủ Thẻ có nghĩa vụ tự hủy Thẻ trong các trường hợp sau:

a) Khi Chủ Thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy Thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ Thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email…về việc đã hủy Thẻ.

b) Khi chủ Thẻ yêu cầu ACB thay Thẻ/ tái cấp Thẻ/ chuyển đổi Thẻ và được ACB đồng ý cấp Thẻ mới. Với các trường hợp Chủ Thẻ yêu cầu thay Thẻ không đổi số, Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ trong trường hợp Chủ Thẻ không chủ động hủy Thẻ.

c) Khi ACB thông báo hủy Thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật…Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho khách hàng về việc hủy Thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ.

d) Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến Thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB xác nhận chấm dứt hiệu lực sử dụng Thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp Thẻ đã hủy về vật lý.

Trường hợp Thẻ bị mất, Chủ Thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo các Điều khoản của Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 7. THẺ PHỤ

7.1. Nếu ACB phát hành Thẻ Phụ theo yêu cầu chung bằng văn bản của Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ, Chủ Thẻ Phụ sẽ bị ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này và phải chịu trách nhiệm cho việc sử dụng Thẻ. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ Thẻ chính sẽ không xoá bỏ trách nhiệm của (các) Chủ Thẻ phụ và ngược lại.

7.2. Trong phạm vi hạn mức Thẻ đã được ACB cấp cho Chủ Thẻ Chính, trên cơ sở chấp thuận của ACB, (Các) Chủ Thẻ Phụ được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch trong phạm vi hạn mức Chủ Thẻ Chính đã đăng ký cho Chủ Thẻ Phụ. Chủ Thẻ không có bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến việc đăng ký hạn mức sử dụng của Thẻ phụ thấp hơn hạn mức sử dụng của Thẻ chính trong suốt thời gian hiệu lực của Thẻ.

7.3. (Các) Chủ Thẻ Phụ đồng ý cho Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu ACB cung cấp và thay đổi các thông tin liên quan đến Thẻ/ Chủ Thẻ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ).

7.4. Trường hợp Chủ Thẻ Phụ là nhân viên của ACB, Chủ Thẻ Chính đồng ý cho Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu ACB cung cấp và thay đổi các thông tin liên quan Thẻ/Chủ Thẻ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Chính). ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các yêu cầu này.

7.5. Chủ Thẻ Chính và (các) Chủ Thẻ Phụ chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả số dư nợ trong tất cả các trường hợp, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp gia hạn Thẻ, thay thế Thẻ, chấm dứt sử dụng Thẻ,… cho ACB mà không cần có bằng chứng, hoá đơn được ký hay chứng từ khác.

7.6. Thời hạn sử dụng của Thẻ Phụ phụ thuộc vào thời hạn sử dụng của Thẻ Chính. Nếu Thẻ Chính hết thời hạn sử dụng, Thẻ Phụ còn thời hạn sử dụng không thể sử dụng được.

7.7. Trong trường hợp cần thiết, theo nhận định và quyết định của ACB, (*các*) Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu ACB làm thủ tục chấm dứt việc sử dụng Thẻ Phụ.

7.8. Chủ Thẻ chính đồng ý về việc chủ Thẻ phụ được phép trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện các dịch vụ Thẻ đối với chính Thẻ phụ mà chủ Thẻ phụ quản lý, sử dụng.

7.9. Chủ Thẻ chính, chủ Thẻ phụ đồng ý rằng: quyền của Chủ Thẻ phụ như nêu trên phụ thuộc vào chính sách, quy định của ACB trong từng thời kỳ, theo đó, tùy thuộc vào quy định của ACB, ACB được quyền chủ động chấp thuận hoặc không chấp thuận các đề nghị/yêu cầu của chủ Thẻ phụ, người được chủ Thẻ phụ ủy quyền trong từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 8. GIAO DỊCH THẺ

8.1. Các khoản tiền mặt ứng trước sẽ bao gồm tất cả các khoản tiền mặt rút từ tài khoản Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản tiền mặt rút từ bất kỳ nguồn tiền nào được chuyển hoặc ghi có vào tài khoản Thẻ trước đó. Các khoản tiền mặt ứng trước sẽ phải chịu phí ứng tiền mặt cho mỗi lần rút tiền từ ATM/CDM hoặc rút tiền mặt bằng hình thức khác. Các khoản phí (như được quy định trong Biểu phí Thẻ Tín dụng) sẽ được ACB áp dụng đối với mỗi khoản ứng tiền mặt kể từ khi ứng tiền mặt cho đến khi tất cả các khoản ứng tiền mặt được trả đầy đủ.

8.2. Bằng việc liên kết thẻ và giao dịch thẻ trên Ứng dụng Grab – Moca, Chủ thẻ đồng ý về việc bỏ qua bước xác thực giao dịch đối với các giao dịch thẻ có giá trị từ 1.000.000 VND trở xuống phát sinh trên ứng dụng này. Chủ thẻ hiểu rõ và chấp nhận mọi rủi ro phát sinh và trách nhiệm có liên quan đến giao dịch.

8.3. ACB không có trách nhiệm đối với bất kỳ sự từ chối nào của Đơn vị chấp nhận Thẻ. ACB cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hàng hóa hay dịch vụ nào được cung cấp cho Chủ Thẻ theo bất kỳ cách thức nào. Khiếu nại của Chủ Thẻ đối với Đơn vị chấp nhận Thẻ sẽ không giải phóng Chủ Thẻ khỏi các nghĩa vụ đối với ACB theo Bản các Điều khoản và Điều kiện này. Cụ thể là việc thiết lập, thay đổi hoặc chấm dứt các yêu cầu ủy quyền ghi nợ trực tiếp đối với bất kỳ khoản thanh toán thường xuyên nào được tính vào tài khoản Thẻ, ACB có quyền không thiết lập, thay đổi hoặc chấm dứt bất kỳ thỏa thuận nào trong trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa Chủ Thẻ và Đơn vị chấp nhận Thẻ.

8.4. Giao dịch Thẻ chỉ sẽ được thể hiện trên Bảng Thông báo giao dịch khi thông tin về các giao dịch này được gửi đến ACB từ các Đơn vị chấp nhận Thẻ, và thông thường là sau ngày mà Chủ Thẻ thực hiện giao dịch Thẻ đó. Do đó, sẽ có khác biệt giữa ngày giao dịch thực tế và ngày ghi nhận trên hệ thống ngân hàng (là ngày mà giao dịch Thẻ được thể hiện trên Bảng Thông báo giao dịch).

8.5. Trong trường hợp giao dịch Thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây các giao dịch Thẻ hợp lệ do Chủ Thẻ thực hiện. Đối với các giao dịch Thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, EPin, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên Thẻ thì chỉ cần Thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định rằng đây là các giao dịch Thẻ hợp lệ do Chủ Thẻ thực hiện.

8.6. ACB sẽ từ chối bất kỳ giao dịch Thẻ nào nếu ACB, với sự hiểu biết và nhận định của mình, cho rằng Giao Dịch Thẻ đó không tuân thủ theo Pháp luật Việt Nam, tuân thủ quy định về phạm vi và mục đích sử dụng Thẻ mà Chủ Thẻ đã cam kết với ACB.

8.7. Chủ Thẻ đồng ý sử dụng số điện thoại di động do chủ Thẻ cung cấp ACB để đăng ký dịch vụ gửi thông báo qua SMS khi số dư Thẻ thay đổi/khi phát sinh giao dịch/khi kích hoạt Thẻ/khi chuyển tình trạng Thẻ/gia hạn Thẻ và các thông báo khác liên quan đến Thẻ tín dụng. Việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 9. PHÍ VÀ TIỀN LÃI

9.1. Phí

a) *Phí gia nhập:* Là phí được thu tại thời điểm phát hành Thẻ.

b) *Phí thường niên:* Là phí được thu định kỳ hàng năm để duy trì Thẻ và không phụ thuộc vào thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng. Phí thường niên sẽ được áp dụng ngay cả khi Thẻ chưa được kích hoạt và được tính hàng năm.

c) *Phí cấp lại PIN:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới và yêu cầu này được ACB phê duyệt.

d) *Phí thay thế Thẻ:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu thay thế hoặc cấp lại Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ.

e) *Phí giao Thẻ/PIN tận tay:* Là phí giao Thẻ/PIN (PIN chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể theo phê duyệt của ACB) theo địa chỉ yêu cầu của Chủ Thẻ.

f) *Phí gửi bảng Thông báo giao dịch theo yêu cầu Chủ Thẻ:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu gửi bảng Thông báo giao dich qua đường bưu điện.

g) *Phí cấp bản sao bảng Thông báo giao dịch:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp bản sao bảng Thông báo giao dịch.

h) *Phí dịch vụ SMS banking:* Được tính khi Chủ Thẻ đăng ký nhận tin nhắn qua số điện thoại di động.

i) *Phí thay đổi hạn mức tín dụng Thẻ:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu tăng/giảm hạn mức Thẻ.

j) *Phí vượt hạn mức tín dụng:* Được tính trên số tiền vượt hạn mức tín dụng.

k) *Phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu:* Được tính trên dư nợ cuối kỳ còn lại chưa thanh toán khi Chủ Thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền thanh toán tối thiểu chậm nhất vào ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và áp dụng thu khi số tiền thanh toán tối thiểu còn lại sau khi cấn trừ những khoản đã thanh toán lớn hơn 50.000 VND.

l) *Phí xử lý giao dịch (áp dụng cho các giao dịch khác VNĐ):* Được tính trên Số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản Thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào tài khoản Thẻ.

m) *Phí chênh lệch tỷ giá (áp dụng cho các giao dịch khác VNĐ):* Được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản Thẻ. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào tài khoản Thẻ.

n) *Phí xử lý giao dịch Đại lý nước ngoài (áp dụng cho giao dịch VNĐ):* Được tính trên số tiền giao dịch tại các Đại lý chấp nhận Thẻ của Ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch và được ghi nợ/có vào Tài khoản Thẻ.

o) *Phí dịch vụ giao dịch ghi có*: là phí áp dụng cho các giao dịch ghi có từ Đại lý chấp nhận Thẻ, phí này được tính trên tổng số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi có vào Tài khoản Thẻ.

p) *Phí nhận chuyển tiền nhanh qua Thẻ (Moneysend/ Fash Fund):* Là phí dịch vụ cho phép Chủ Thẻ nhận chuyển tiền thông qua việc tiền ghi có trực tiếp vào tài khoản Thẻ của ACB (có thể nhận tiền từ trong nước hoặc nước ngoài).

q) *Phí rút tiền mặt:*

- Được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương giao dịch rút tiền mặt.
- Các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt được tính theo mức phí rút tiền mặt tại quầy giao dịch.
- Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại quầy giao dịch hoặc tại ATM.

r) *Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ Thẻ:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu xác nhận hạn mức tín dụng, hạn mức Thẻ, tình trạng tài khoản Thẻ, ...

s) *Phí tra soát giao dịch:* Được tính khi Chủ Thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch Thẻ và được thu sau khi ACB trả lời kết quả khiếu nại cho Chủ Thẻ.

t) *Phí chuyển đổi hình thức bảo đảm*: Được tính khi Chủ Thẻ có yêu cầu chuyển đổi hình thức đảm bảo của hạn mức tín dụng

u) *Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch:* Được tính khi Chủ Thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn giao dịch Chủ Thẻ đã nhận tại Đơn vị chấp nhận Thẻ (không bao gồm hoá đơn giao dịch của giao dịch Easy Payment)

v) *Phí hủy thẻ:* Được tính khi KH đề nghị hủy thẻ tại Quầy giao dịch hoặc có thể qua Contact Center.

w) *Phí vượt hạn mức chi tiêu tối đa theo ngành hàng:* Được tính trên tổng doanh số giao dịch tại các ngành hàng có mã MCC là 5499 (cửa hàng thực phẩm,..), 5411 (cửa hàng tạp hóa, siêu thị,..), 5541 (trạm dịch vụ xăng dầu), 5542 (trạm dịch vụ tự động), 4900 (dịch vụ tiện ích như điện, nước, gas, vệ sinh,…) và 4111 (Dịch vụ vận chuyển) khi tổng doanh số giao dịch của Chủ thẻ tại các ngành hàng này trong từng tháng vượt từ 80% tổng hạn mức tín dụng cấp cho Chủ thẻ, bao gồm hạn mức tín dụng tín chấp và hạn mức tín dụng thế chấp.

ACB thực hiện thu Phí vượt hạn mức chi tiêu tối đa theo ngành hàng khi tình trạng vượt ngưỡng nêu trên xảy ra trong hai (02) tháng hoặc hai (02) kỳ sao kê liên tiếp.

x) *Các loại phí dịch vụ khác*: Được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

Tất cả các giao dịch Thẻ được thực hiện bằng các loại tiền tệ không phải Việt Nam Đồng sẽ được ghi nợ/ ghi có vào Tài khoản Thẻ sau khi quy đổi sang Việt Nam Đồng vào thời điểm giao dịch Thẻ được ghi nhận vào hệ thống

ACB. Các giao dịch Thẻ được thực hiện tại các Đơn vị chấp nhận Thẻ của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB. Các giao dịch thực hiện tại các Đơn vị chấp nhận Thẻ không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức Thẻ quốc tế quy định.

9.2. Tiền lãi và nguyên tắc tính lãi

a) *Tiền lãi:* Tiền lãi sẽ được cộng dồn hàng ngày và được tính theo mức lãi suất hàng năm (được quy định trong Biểu phí Thẻ Tín Dụng) tại thời điểm có hiệu lực theo phương pháp tính lãi sau:

Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Dư nợ cuối ngày tính lãi x lãi suất tính lãi}}{365}$$

b) *Nguyên tắc tính lãi:*

- Giao dịch thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ :
  - Nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu ACB sẽ tính Tiền lãi theo Lãi suất hiện hành đối với số dư nợ cuối kỳ tính từ ngày lập Bảng Thông báo giao dịch và đối với số dư nợ của kỳ tiếp theo tính từ ngày giao dịch và phí, lãi được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán.
  - Nếu Chủ Thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước hoặc vào ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ Thẻ sẽ được miễn toàn bộ lãi nói trên (*không áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt*).
- Giao dịch rút tiền mặt: ACB sẽ tính lãi (*ngoài phí rút tiền mặt*) đối với số tiền ghi nợ từ ngày giao dịch rút tiền mặt được ghi nợ vào tài khoản Thẻ cho đến ngày Chủ Thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày lập Bảng Thông báo giao dịch, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.

9.3. ACB không hoàn trả các khoản Phí, Tiền lãi này cho Chủ Thẻ, trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định Pháp luật.

9.4. Tất cả giá trị giao dịch Thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ tài khoản Thẻ mà không phụ thuộc vào việc số dư nợ vượt quá hạn mức Thẻ/ hạn mức tín dụng.

9.5. Mức phí, lãi suất được quy định chi tiết tại Biểu phí Thẻ Tín dụng do ACB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu phí Thẻ Tín dụng có thể xem trên trang web của ACB tại www.acb.com.vn.

ACB có quyền thay Biểu phí Thẻ Tín dụng tùy từng thời điểm mà ACB cho là phù hợp.

9.6. Nếu có sự thay đổi trong Biểu phí Thẻ Tín dụng, ACB sẽ thông báo đến Chủ Thẻ tối thiểu 07 (bảy) ngày trước ngày Biểu phí mới được áp dụng.

ĐIỀU 10. BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH

10.1. Chủ Thẻ đồng ý sử dụng email được chủ Thẻ cung cấp để đăng ký dịch vụ gửi BTBGD hàng tháng khi BTBGD được lập. Chủ Thẻ chấp thuận rằng việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của Pháp luật.

10.2. Hàng tháng, Bảng Thông báo giao dịch sẽ được gửi vào ngày lập Bảng Thông báo giao dịch ("Ngày lập thông báo") trong đó nêu chi tiết về Tổng số nợ của Tài khoản Thẻ ("số dư cuối kỳ"), Dư nợ vào ngày lập bảng, Số nợ tối thiểu mà Chủ Thẻ sẽ phải trả ("Số tiền thanh toán tối thiểu"), và Ngày mà Chủ Thẻ phải thanh toán ít nhất là Số tiền thanh toán tối thiểu cho ACB ("Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu"). Nếu không có một giao dịch nào phát sinh trong khoảng chu kỳ gửi Bảng Thông báo giao dịch thì Bảng Thông báo giao dịch sẽ không được gửi trong tháng đó và bất kỳ giao dịch nào phát sinh sau ngày gửi Bảng Thông báo giao dịch sẽ được thể hiện trong Bảng Thông báo giao dịch của tháng kế tiếp.

Số tiền thanh toán tối thiểu = Tỷ lệ thanh toán tối thiểu * (Dư nợ - Dư nợ vượt hạn mức tín dụng) + Dư nợ vượt hạn mức tín dụng + Dư nợ trả góp đã phân bổ chưa được thanh toán.

10.3. ACB có quyền gửi Bảng thông báo giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào mà ACB cho là phù hợp bao gồm, nhưng không giới hạn, (i) Một Bảng Thông báo giao dịch điện tử áp dụng đối với Chủ Thẻ đã đăng ký sử dụng dịch vụ ACB ONE hoặc Bảng Thông báo giao dịch bằng tập tin PDF gửi đến thư điện tử của Chủ Thẻ có đăng ký với ACB hoặc (ii) Một thông báo tóm tắt về số tiền phải trả trong kỳ bằng tin nhắn qua điện thoại hoặc (iii) Một thông báo tóm tắt về số tiền phải trả trong kỳ thông qua các kênh của Bên thứ ba là đối tác liên kết phát hành Thẻ tín dụng liên kết (đối với Thẻ tín dụng liên kết).

Đối với trường hợp Chủ Thẻ yêu cầu gửi Bảng Thông báo giao dịch giấy hàng tháng qua đường bưu điện, ACB sẽ thu phí theo quy định tại Biểu phí Thẻ Tín dụng do ACB phát hành. Nếu sau 7 (bảy) ngày kể từ ngày gửi Bảng Thông báo giao dịch, ACB không nhận được bất kỳ thông báo của Chủ Thẻ thì ACB xem như Chủ Thẻ đã nhận được Bảng Thông báo giao dịch.

10.4. Việc không nhận được hay nhận trễ Bảng Thông báo giao dịch không miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ vẫn có nghĩa vụ thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu vào hoặc trước Ngày thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu.

ĐIỀU 11. THANH TOÁN

11.1. Phương thức thanh toán

a) Chủ Thẻ có thể thanh toán Thẻ Tín dụng bằng các hình thức sau:

(i) Nộp tiền mặt tại các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch của ACB/ ATM ACB
(ii) Chuyển khoản tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch của ACB hoặc trên Ứng dụng ACB One
(iii) Chuyển khoản từ Ngân hàng khác

b) Việc thanh toán chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Thời gian tiền được hạch toán vào tài khoản Thẻ khi Chủ Thẻ thực hiện nộp tiền mặt tại quầy/ chuyển tiền trên ACB One/chuyển tiền liên Ngân hàng (CITAD):

(i) Giao dịch được thực hiện từ 7g30’ đến 17g (Thứ 2 – Thứ 6)/ Từ 7g30’ đến ***12g*** (Thứ 7) : Tối đa 20 phút/1 lần kể từ khi giao dịch nộp tiền được hạch toán thành công trên hệ thống trong ngày.

(ii) Giao dịch được thực hiện sau 17g (Thứ 2 – Thứ 6)/ Sau ***12g*** (Thứ 7): Sẽ được xử lý vào ngày làm việc kế tiếp.

ACB khuyến nghị với Chủ Thẻ rằng việc thanh toán nên được thực hiện trước hoặc chậm nhất vào Ngày thanh toán số Tiền thanh toán tối thiểu. Mọi thanh toán sau Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu sẽ bị xem là chậm thanh toán và có thể dẫn đến việc lịch sử tín dụng Chủ Thẻ sẽ bị ghi nhận và ảnh hưởng tiêu cực đến các khoản tín dụng trong tương lai của Chủ Thẻ.

11.2. Trong trường hợp Chủ Thẻ có đăng ký dịch vụ Thanh toán tự động, hàng tháng, ACB sẽ tự động ghi nợ Tài khoản thanh toán đăng ký dịch vụ thanh toán tự động (khác tài khoản ký quỹ đảm bảo thanh toán Thẻ) của Chủ Thẻ mở tại ACB để thanh toán cho các giao dịch Thẻ (bao gồm: số dư nợ, các khoản lãi, phí và các khoản phải trả khác theo quy định).

Việc đăng ký/ thay đổi tỷ lệ thanh toán sẽ có hiệu lực cho Bảng Thông báo giao dịch kỳ hiện tại khi Chủ Thẻ thực hiện đăng ký/ thay đổi tỷ lệ thanh toán trước thời điểm ACB thực hiện ghi nợ Tài khoản thanh toán. Sau thời điểm này, tỷ lệ thanh toán mới sẽ được áp dụng cho kỳ kế tiếp.
Số tiền ghi nợ tài khoản thanh toán = (Dư nợ tại ngày lập của Bảng Thông báo giao dịch * Tỷ lệ thanh toán đăng ký) – Số tiền đã được ghi có vào Thẻ sau ngày lập Bảng Thông báo giao dịch và trước thời điểm ACB thực hiện ghi nợ tài khoản thanh toán.

Tại thời điểm ghi nợ, hệ thống sẽ phong tỏa và ghi nợ trên số dư khả dụng (Available Balance) còn lại của tài khoản thanh toán đã đăng ký dịch vụ, không trích vào hạn mức vay thấu chi đối với tài khoản thanh toán có gắn kết hạn mức thấu chi. Trường hợp tài khoản thanh toán không đủ số dư khả dụng (Available Balance) tại thời điểm phong tỏa để ghi nợ, Chủ Thẻ phải nộp tiền mặt/chuyển khoản vào Thẻ số dư nợ còn thiếu.

ACB có quyền ghi nợ tài khoản thanh toán vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày làm việc liền kề trước ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu. Trong một số trường hợp đặc biệt theo nhận định của ACB, ACB có quyền ghi nợ tài khoản thanh toán vào Ngày thanh toán số tiền tối thiểu. Chủ Thẻ phải đảm bảo duy trì đủ số tiền trong tài khoản thanh toán trong khoảng thời gian này.

Trường hợp Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu rơi vào ngày nghỉ ***(chủ nhật, nghỉ lễ)***, thì Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu sẽ là:

- Ngày làm việc liền kề trước ngày nghỉ: Đối với Thẻ Platinum/World MasterCard/ Signature/ Thẻ Lotusmiles Pay hạng Titan/ Gold/ Platinum/ Million Miler.
- Ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ: Đối với các Thẻ tín dụng còn lại

11.3. ACB không chịu trách nhiệm về các khoản phí và lãi phát sinh trên tài khoản Thẻ (nếu có) do việc tài khoản thanh toán không đủ số dư khả dụng (Available balance) tại thời điểm ACB ghi nợ. Nếu tài khoản thanh toán không phải là tài khoản Việt Nam đồng, ACB được quyền quy đổi theo tỷ giá quy định của ACB vào thời điểm ghi nợ.

11.4. Tất cả các khoản tiền chuyển hoặc ghi có vào tài khoản Thẻ sẽ được ACB sử dụng để giảm số dư nợ hiện thời trong tài khoản Thẻ (*nếu có*), nếu nhiều hơn số dư nợ nói trên thì số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho các giao dịch Thẻ trong tương lai khi các giao dịch này được ghi nợ vào tài khoản Thẻ.

11.5. Thứ tự ưu tiên thanh toán:

a. Nợ trong hạn:

Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự thời gian các giao dịch, phí, lãi được ghi nợ vào tài khoản Thẻ và theo thứ tự ưu tiên dưới đây:

(i) Tiền lãi

(ii) Tiền phí

(iii) Giao dịch rút tiền mặt

(iv) Giao dịch chuyển đổi trả góp

(v) Giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ

b. Nợ quá hạn

Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian các giao dịch, phí, lãi được ghi nợ vào tài khoản Thẻ

(i) Giao dịch rút tiền mặt

(ii) Giao dịch chuyển đổi trả góp

(iii) Giao dịch mua hàng hoá dịch vụ

(iv) Tiền lãi

(v) Tiền phí

11.6. Việc đăng ký thanh toán tự động bằng Thẻ với các Cửa hàng, Tổ chức cung cấp dịch vụ mà Chủ Thẻ đã giao kết trước đó bao gồm, nhưng không giới hạn, thanh toán tự động phí thường niên, sẽ vẫn tiếp tục duy trì ngay cả khi Bản các Điều khoản và Điều kiện này được chấm dứt. Do đó, Chủ Thẻ phải trực tiếp liên lạc với những cửa hàng, tổ chức có liên quan để chấm dứt việc thanh toán tự động này.

11.7. Trường hợp Chủ Thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực và/hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ Thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này, Bảng Thông báo giao dịch, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp ACB có thông báo thay đổi.

11.8. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ Thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ Thẻ có thể không thanh toán các giao dịch đang khiếu nại. Chủ Thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch không khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh theo Bảng Thông báo giao dịch lập hàng tháng.

Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ Thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, Pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (nếu có).

Trong trường hợp khiếu nại giao dịch không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có).

ĐIỀU 12. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHOÁ THẺ, TẠM NGỪNG GIAO DỊCH THẺ

ACB có quyền từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa Thẻ, tạm ngừng giao dịch Thẻ trong các trường hợp sau:

12.1. Thẻ giả.

12.2. Thẻ sử dụng trái phép.

12.3. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.

12.4. Sử dụng thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán khống tại Đơn vị chấp nhận Thẻ, giao dịch thẻ bị cấm theo quy định tại Nghị định quy định về thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch Thẻ trái với Bản các điều khoản và điều kiện này và trái quy định Pháp luật.

12.5. Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo Thẻ bị lợi dụng.

12.6. Thẻ hết thời hạn sử dụng.

12.7. Thẻ bị khóa

12.8. Hạn mức không đủ chi trả khoản thanh toán.

12.9. Theo nhận định của ACB, giao dịch không do chính Chủ Thẻ thực hiện

12.10. Giao dịch có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán sử dụng Thẻ.

12.11. Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ Thẻ theo quy định của Pháp luật về phòng chống rửa tiền.

12.12. Chủ Thẻ vi phạm bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với ACB.

12.13. ACB theo đánh giá và nhận định của mình, nghi ngờ thẻ bị gian lận.

12.14. Các Thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng với Thẻ được mở theo hình thức đăng ký trực tuyến thuộc các trường hợp sau:

12.14.1. Dư nợ Thẻ ≥ 90% hạn mức cấp trong kỳ sao kê đầu tiên *và* trễ hạn thanh toán > 3 ngày trong kỳ thanh toán đầu tiên.

12.14.2. Khách hàng sử dụng 100% hạn mức rút tiền cho phép trong kỳ sao kê đầu tiên và trễ hạn thanh toán > 3 ngày trong kỳ thanh toán đầu tiên

12.14.3. Khách hàng giao dịch tại đơn vị chấp nhận Thẻ (hay còn gọi là đại lý) mà ACB ghi nhận là gian lận đại lý.

12.14.4. KH chậm thanh toán (không thanh toán/thanh toán dưới mức tối thiểu) ≥ 30 ngày

12.15. Tất cả các Thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng với Thẻ chậm thanh toán hoặc không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 (hai) kỳ liên tiếp.

12.16. Tất cả các Thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng với ít nhất 01 (một) Thẻ bị chuyển nợ quá hạn.

12.17. Các trường hợp khác theo quy định của ACB và/hoặc pháp luật.

ĐIỀU 13. TẠM NGƯNG, CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

13.1. ACB có quyền tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ nếu Thẻ/ Chủ Thẻ vi phạm 01 (một) trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ Thẻ có bất kỳ khoản vay và/hoặc tài khoản Thẻ và/hoặc Chủ Thẻ là người đồng ký vay/cam kết đồng trả nợ/là bên bảo lãnh cho khoản vay đang bị quá hạn tại ACB và/hoặc tại Tổ chức Tín dụng khác và/hoặc có nguy cơ không trả được nợ và/hoặc tình hình thực hiện khoản vay có diễn biến bất lợi cho việc thu hồi nợ gốc/lãi khoản vay theo nhận định, đánh giá của ACB. Trong trường hợp này, ACB có toàn quyền quyết định và Chủ Thẻ có nghĩa vụ thực hiện theo quyết định, thông báo của ACB về việc thanh toán cho ACB toàn bộ dư nợ thẻ đã phát sinh (cho dù đến hạn thanh toán hay chưa đến hạn).

Trong trường hợp (các) khoản thanh toán cho Thẻ và/hoặc những khoản vay khác được nêu trên đã được hoàn trả đầy đủ, phụ thuộc vào kết quả đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng có liên quan đến Chủ Thẻ, khoản vay có liên quan đến Chủ Thẻ, ACB, theo toàn quyền quyết định của mình, có thể khôi phục lại việc cung cấp các dịch vụ Thẻ cho Chủ Thẻ.

b) Thẻ phát sinh các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB.

c) Hết thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng hoặc hết thời hạn sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ không được ACB đồng ý tái cấp hạn mức tín dụng/ tái cấp Thẻ.

d) Thẻ có liên quan đến các trường hợp giả mạo, gian lận theo nhận định của ACB.

e) Theo quy định pháp luật, quy định của ACB hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà Nước hoặc theo Quy định của Tổ chức Thẻ Quốc tế

f) ACB nhận được thông tin (đủ cơ sở tin cậy) và theo nhận định của ACB, Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm và/hoặc người đại diện theo Pháp luật, người điều hành của bên bảo đảm là Tổ chức vi phạm pháp luật hoặc đang bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xác minh về hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự.

g) ACB nhận được thông tin (đủ cơ sở tin cậy) và theo nhận định của ACB, Chủ Thẻ và/hoặc bên bảo đảm là cá nhân bị mất năng lực hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bên bảo đảm là Tổ chức bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức, thay đổi chủ sở hữu,…..

h) Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với ACB

i) ACB nhận được thông tin (đủ cơ sở tin cậy) và theo nhận định của ACB, Chủ Thẻ và/ hoặc Bên bảo đảm là cá nhân chết mà không có người thừa kế được ACB chấp thuận.

j) Bên bảo đảm yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ khi đã hoàn tất hết nghĩa vụ của Chủ Thẻ theo quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

k) Thẻ có dấu hiệu vi phạm quy định về giao dịch của đối tác gây ảnh hưởng đến uy tín/quyền lợi của ACB, theo nhận định của ACB.

l) Thẻ có dấu hiệu vi phạm việc bảo mật thông tin giao dịch và theo nhận định của ACB việc chấm dứt sử dụng Thẻ nhằm đảm bảo an toàn trong giao dịch Thẻ.

m) Thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/ giá mua bán vàng dẫn đến hạn mức tín dụng vượt quá giá trị tài sản bảo đảm/ giá trị nghĩa vụ được bảo đảm trong trường hợp loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/ giá trị nghĩa vụ được bảo đảm khác loại tiền cấp hạn mức tín dụng.

n) Tài sản bảo đảm bị giảm giá trị do ACB xác định, những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của ACB.

o) Chủ Thẻ có giấy tờ tùy thân và/hoặc giấy tờ xác minh thời hạn cư trú hết hiệu lực/hết hạn sử dụng mà chưa hoàn thành việc cập nhật, bổ sung giấy tờ tùy thân/giấy tờ xác minh thời hạn cư trú mới hợp lệ theo quy định của ACB.

p) ACB có quyền đơn phương tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ vào bất cứ lúc nào và vì bất cứ lý do gì mà không cần thông báo trước cho chủ Thẻ.

q) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

13.2. Khi Thẻ bị tạm ngưng sử dụng theo Điều 13.1 nêu trên, theo yêu cầu của Chủ Thẻ, quyền chấm dứt việc tạm ngưng sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ do ACB toàn quyền quyết định trên cơ sở Chủ Thẻ đáp ứng các điều kiện theo quy định của ACB.

13.3. Chủ Thẻ có quyền yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ bằng văn bản và Chủ Thẻ đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính với ACB. Việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ có hiệu lực từ thời điểm ACB có xác nhận về việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ.

Chủ Thẻ Chính có thể đơn phương tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ của bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ Phụ không được yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ cho Chủ Thẻ Chính/ Chủ Thẻ Phụ nào khác.

13.4. Sau khi việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực:

a) ACB sẽ không thu hồi lại Thẻ cũ, Chủ Thẻ có trách nhiệm tự tiêu huỷ Thẻ cũ để Thẻ không thể sử dụng.

b) Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ).

c) Hạn mức tín dụng của Chủ Thẻ sẽ chấm dứt, dư nợ của Chủ Thẻ kể cả phí và lãi của tất cả các giao dịch trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu thanh toán từ ACB. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt sử dụng Thẻ, nếu Chủ Thẻ không thanh toán đầy đủ số dư nợ thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của Pháp luật để thu hồi nợ, các chi phí có liên quan.

d) ACB, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ.

13.5. Bất kỳ khoản dư có tín dụng nào không người nhận trong Thẻ trong thời hạn (06) sáu tháng kể từ thời điểm chấm dứt sử dụng thẻ sẽ trở thành tài sản của ACB.

13.6. Viêc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các Điều khoản và Điều kiện này, không ảnh hưởng đến bất kỳ nghĩa vụ nào của Chủ Thẻ trước và sau khi Thẻ bị tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng với ACB. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ Thẻ về việc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ.

ĐIỀU 14. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, TÍNH LÃI QUÁ HẠN VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

14.1. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ Thẻ không thanh toán hoặc không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu, ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ (bao gồm dư nợ của thẻ thanh toán không đúng hạn và dư nợ của các thẻ sử dụng chung hạn mức tín dụng) sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Biểu phí Thẻ Tín dụng.

14.2. Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch Thẻ chưa được ghi nợ vào tài khoản Thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn sẽ được chuyển nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định vào thời điểm các khoản tiền này được ghi nợ vào tài khoản Thẻ.

14.3. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của Pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: *số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác*).

14.4. Trường hợp tài sản bảo đảm là số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, sổ tiết kiệm mà ACB phải xử lý tài sản để thu nợ trước khi số dư tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, sổ tiết kiệm đến hạn thì các tài sản này mặc nhiên được xem là loại tài khoản không kỳ hạn.

ĐIỀU 15. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

15.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù bên gặp phải sự kiện này đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn:

a. Chiến tranh hoặc tuyên bố chiến tranh, xâm lược, hành động quân sự thù địch, đảo chính, cấm vận hoặc bất kỳ hành vi, hành động vũ lực của bất kỳ chính quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Sự cố điện; Sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin.

c. Trưng thu, trưng dụng tài sản theo yêu cầu, lệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d. Rò rỉ hạt nhân, hóa chất độc hại hoặc sự cố môi trường khác dẫn đến phải di tản người sinh sống trong khu vực theo yêu cầu hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e. Động đất, thiên tai, dịch bệnh.

f. Đình công ở cấp độ quốc gia, xét trong lĩnh vực hoạt động của các bên.

g. Các sự kiện ảnh hưởng trực tiếp đến nguy cơ an toàn thanh khoản của ACB, của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

h. Các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật hoặc kết luận của Tòa án.

Để tránh hiểu nhầm, sự kiện bất khả kháng sẽ không bao gồm các khó khăn, thiếu hụt về tài chính đơn thuần trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của bất kỳ bên nào.

15.2. Khi xảy ra bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, việc tạm ngưng này không được xem là vi phạm của ACB và sẽ không phát sinh trách nhiệm bồi thường của ACB đối với Chủ Thẻ hoặc Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại hợp đồng.

ĐIỀU 16. TRA SOÁT VÀ XỬ LÝ KHIẾU NẠI

16.1. Chủ Thẻ có quyền yêu cầu ACB tra soát, khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ do ACB thông báo trong Bảng Thông báo giao dịch trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch. Chủ Thẻ thông báo khi có yêu cầu tra soát, khiếu nại cho Ngân hàng bằng cách:

(i) Liên hệ Phòng Chăm sóc và dịch vụ khách hàng của ACB (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày và 7/7 ngày trong tuần) qua số điện thoại: (84 28) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86 hoặc 1800 577 775 (dành cho khách hàng ưu tiên); hoặc

(ii) Liên hệ trực tiếp tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của ACB

16.2. Kết quả tra soát, khiếu nại sẽ được thông báo cho Chủ Thẻ trong vòng **30** ngày làm việc đối với Thẻ tín dụng nội địa và trong vòng 120 ngày làm việc đối với Thẻ tín dụng quốc tế, tính từ ngày ACB tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp hết thời hạn nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo (hoặc trong thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý. Trường hợp ACB, Chủ Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và /hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

16.3. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự (theo đánh giá hợp lý của ACB): ACB sẽ thực hiện thông báo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật Việt Nam về luật tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại trong trường hợp này sẽ thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả

giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (hoặc thời hạn khác do pháp luật quy định tại từng thời điểm), ACB và Chủ Thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

16.4. Đối với Thẻ mang thương hiệu Visa, Mastercard, số lượng các giao dịch khiếu nại gian lận không vượt quá 35 giao dịch/số Thẻ.

16.5. ACB được quyền từ chối các khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch:

a. Các giao dịch yêu cầu tra soát khiếu nại có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 25 EUR hoặc 25 USD hoặc số tiền quy đổi VND tương đương 25 EUR hoặc 25 USD tại các Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình du lịch và giải trí (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...), giao dịch hàng hóa kỹ thuật số (ví dụ: sách báo, tạp chí, âm nhạc, trò chơi và phần mềm ....) theo quy định của các Tổ chức Thẻ Quốc tế và các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 200.000 VND tại các loại hình Đơn vị Chấp nhận Thẻ thuộc loại hình khác.

b. Các giao dịch phát sinh trên Thẻ kể từ khi chủ Thẻ đăng ký gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên Website ACB.

c. Vượt quá số lượng theo quy định tại Điều 16.4.

d. Hết thời hạn tra soát, khiếu nại theo Điều 16.1.

16.6. Chủ Thẻ có trách nhiệm xuất trình Thẻ theo yêu cầu của ACB.

16.7. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế, Tổ chức Thẻ nội địa cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch Thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch Thẻ không đúng hay không chính xác, Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch Thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

ĐIỀU 17. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

17.1. Quyền của Chủ Thẻ

a) Được sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hợp pháp, rút tiền mặt, thanh toán trực tuyến và thực hiện các giao dịch khác phù hợp với Bản các Điều khoản và Điều kiện này theo quy định Pháp luật.

b) Yêu cầu ACB thực hiện các Dịch vụ Thẻ, dịch vụ liên quan đến Thẻ được ACB cung cấp, phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ Thẻ.

c) Được cung cấp thông tin đột xuất về Hạn mức, dư nợ, các giao dịch liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của ACB.

d) Thay đổi phương thức xác thực của Dịch vụ 3D Secure tùy theo nhu cầu sử dụng.

e) Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các Điều khoản và Điều kiện này theo quy định Pháp luật.

f) Chủ thẻ được hưởng các ưu đãi, chương trình khuyến mại do ACB tổ chức trong trường hợp đủ điều kiện theo quy định của ACB trong từng thời kỳ. Để làm rõ, các ưu đãi, chương trình khuyến mãi dành cho chủ thẻ sẽ không được tiếp tục áp dụng trong trường hợp kết thúc thời hạn ưu đãi/khuyến mại và/hoặc quy định của ACB có sự thay đổi và/hoặc chủ thẻ không còn đủ điện kiện để hưởng ưu đãi/chương trình khuyến mại.

g) Chủ Thẻ có quyền yêu cầu ACB tra soát, khiếu nại khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch Thẻ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Đối với Chủ Thẻ tín dụng liên kết: Trường hợp phát sinh sai sót, tranh chấp, khiếu nại liên quan đến việc Chủ Thẻ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của đối tác liên kết, Chủ Thẻ và đối tác liên kết sẽ chịu trách nhiệm giải quyết.

h) Chủ thẻ có quyền yêu cầu hủy Thẻ tại Quầy giao dịch hoặc thông qua Contact Center (có ghi âm và theo giờ làm việc quy định trong ngày của ACB). Thẻ chỉ được hủy thành công sau khi Chủ thẻ hoàn tất các thủ tục hủy thẻ theo hướng dẫn của ACB, bao gồm nhưng không giới hạn việc điền các mẫu biểu liên quan, thanh toán toàn bộ dư nợ và phí hủy thẻ (nếu có).

Bằng việc thực hiện đầy đủ thủ tục hủy thẻ theo hướng dẫn của ACB, đóng phí hủy thẻ, Chủ thẻ xác nhận về việc đồng ý hủy thẻ và chịu mọi rủi ro phát sinh liên quan. Văn bản xác nhận của Chủ thẻ và/hoặc cuộc

gọi ghi âm và/hoặc chứng từ giao dịch nộp tiền vào thẻ sẽ là căn cứ và bằng chứng thực hiện yêu cầu hủy thẻ của Chủ thẻ.

Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ Thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email…về việc đã hủy Thẻ.

i) Các quyền khác theo quy định pháp luật và Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

17.2. Nghĩa vụ của Chủ Thẻ

a) Chịu trách nhiệm và mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu ACB thực hiện các Dịch vụ Thẻ, dịch vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ Thẻ thực hiện tại Quầy giao dịch, trên ứng dụng ACB ONE, qua điện thoại và/hoặc các kênh giao dịch, phương thức khác theo quy định của ACB trong từng thời kỳ.

b) Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch Thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào Tài khoản Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch Thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch Thẻ có/không nhập PIN, giao dịch thanh toán trực tuyến Thẻ Tín dụng nội địa, giao dịch thanh toán mà Chủ Thẻ thực hiện tại các đơn vị chấp nhận thẻ không triển khai tiêu chuẩn EMV 3DS và được hoàn thành mà không cần xác nhận giao dịch của Chủ Thẻ, giao dịch trên ứng dụng Grab-Moca có giá trị từ 1,000,000 VND trở xuống mà Chủ thẻ lựa chọn phương thức không xác thực giao dịch,...) mà không phụ thuộc vào số lần và số tiền giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.

c) Không thực hiện các giao dịch, thanh toán vi phạm pháp luật, vi phạm các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và chủ thẻ về việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, không phù hợp với các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và Chủ thẻ, trừ trường hợp do lỗi của ACB.

d) Đảm bảo rằng Thẻ không được dùng để phục vụ hoặc thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào được xem là bất hợp pháp theo bất kỳ luật áp dụng hiện hành nào, ví dụ như: đánh bạc, tiền ảo, giao dịch kinh doanh ngoại hối trên website, nạp tiền vào ví điện tử ở nước ngoài, giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận, thanh toán cho các trò chơi điện tử trên mạng chưa được cấp phép phát hành tại Việt Nam (gọi chung là "Giao Dịch Bị Cấm"). ACB bảo lưu quyền từ chối thực hiện hoặc chi trả cho bất kỳ Giao Dịch Bị Cấm nào thực hiện bởi Chủ Thẻ.

e) Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ Thẻ đề nghị ACB phát hành/gia hạn Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin văn bản, tài liệu tương đương văn bản đã cung cấp theo quy định của Pháp luật.

f) Trong suốt quá trình đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ không thực hiện bất kỳ hành vi nào sau đây:

   a. Mở hoặc duy trì Thẻ nặc danh, mạo danh; cho thuê, bán, mở hộ Thẻ; lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin Thẻ;

   b. Cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, trung thực khi đề nghị phát hành và sử dụng Thẻ, các dịch vụ thẻ có liên quan;

   c. Sửa chữa, tẩy xóa các thông tin Thẻ, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả Thẻ, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng Thẻ giả, bất hợp pháp;

   d. Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi;

   e. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng Thẻ, dịch vụ Thẻ liên quan để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật, thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

   f. Các hành vi bị cấm khác theo thỏa thuận giữa Chủ Thẻ và ACB, quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

g) Chủ Thẻ phải thực hiện cập nhật giấy tờ tùy thân (bao gồm cả giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đối với Chủ Thẻ là người nước ngoài) có hiệu lực mới trước 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thời hạn hiệu lực giấy tờ cũ hết hạn để không làm gián đoạn việc sử dụng Thẻ.

h) Chủ Thẻ phải thực hiện đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ Thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật để thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử.

i) Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra, xác minh lại thông tin nhận biết của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật, quy định của ACB (bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ACB nghi ngờ tính hợp pháp,

hợp lệ, chính xác của tài kiệu, dữ liệu thông tin Chủ Thẻ; Chủ thẻ có dấu hiệu đáng ngờ theo quy định Luật Phòng chống rửa tiền,…).

j) Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến Thẻ bằng các cung cấp các thông tin liên quan đến Thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng Thẻ, thông tin về người thân của Chủ Thẻ... theo yêu cầu của ACB.

k) Trường hợp Chủ Thẻ đề nghị tạm khóa, Chủ Thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB đối với các giao dịch không xin lệnh thực hiện giao dịch của ACB.

l) Thanh toán số dư nợ đúng hạn cho ACB và thanh toán toàn bộ dư nợ khi huỷ Thẻ.

m) Chủ Thẻ tự chịu trách nhiệm thông báo số Thẻ mới khi được ACB phát hành lại Thẻ hoặc thay thế Thẻ cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ thực hiện giao dịch và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những giao dịch bị từ chối do sử dụng số Thẻ cũ.

n) Chịu trách nhiệm vô điều kiện với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính đối với các giao dịch Thẻ Chip/ Thẻ Chip Contactless/giao dịch được thực hiện thông qua ví cài đặt trên các thiết bị di động (Samsung Pay, Google Pay, Apple Pay, ...) hoặc tất cả các giao dịch qua Thẻ tín dụng quốc tế ACB Visa Digi trong mọi trường hợp, kể cả do tên truy cập, mật khẩu tĩnh, OTP, thiết bị bảo mật, chứng thư số, điện thoại di động hoặc email nhận mật khẩu tĩnh/OTP/mã kích hoạt ứng dụng bảo mật của khách hàng bị lộ, bị mất, hoặc bị sử dụng bởi bất kỳ bên thứ ba nào hoặc Chủ Thẻ cho rằng bị giả mạo.

o) Khi chọn đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên Website ACB, Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý không khiếu nại đối với tất cả các giao dịch phát sinh trên Thẻ kể từ ngày đăng ký gói hạn mức giao dịch.

p) Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch Thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ Thẻ (được liệt kê hay chưa được liệt kê trong Bảng thông báo giao dịch), kể cả trong trường hợp Chủ Thẻ không ký xác nhận trên HĐGD.

q) Thanh toán cho ACB toàn bộ các giao dịch phát sinh trên Thẻ và lãi, phí (nếu có) nếu không thực hiện báo mất Thẻ bằng văn bản cho ACB.

r) Trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều chủ thể thì toàn bộ các chủ thể này có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*).

s) Tự chịu trách nhiệm trong việc giải quyết các tranh chấp (nếu có) với Đơn vị chấp nhận Thẻ.

t) Trong trường hợp ACB cấp Thẻ không có bảo đảm bằng tài sản, Chủ Thẻ cam kết:

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB bất cứ khi nào ACB cho là cần thiết.
- Trả nợ trước hạn cho ACB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB.

u) Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các Điều khoản và Điều kiện này, hợp đồng bảo đảm, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) và tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

v) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch Thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo trong trường hợp số Thẻ này đã từng có giao dịch trực tuyến có dịch vụ 3D Secure thành công bằng OTP trước đó tại cùng đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc cùng thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng địa chỉ IP với các giao dịch Thẻ trực tuyến có dịch vụ 3D Secure mà chủ Thẻ cho rằng gian lận/giả mạo.

w) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với các giao dịch Thẻ mà Chủ Thẻ cho rằng bị gian lận/giả mạo trong trường hợp Thẻ từng phát sinh giao dịch thành công và được báo nợ vào tài khoản Thẻ tại cùng đơn vị chấp nhận Thẻ hoặc cùng thiết bị hoặc địa chỉ IP của thiết bị thực hiện giao dịch hoặc cùng tài khoản/tên đăng nhập/địa chỉ giao hàng nhưng Chủ Thẻ không khiếu nại bằng văn bản các giao dịch thành công và được báo nợ vào tài khoản Thẻ đó (bất kể giao dịch phát sinh bằng số Thẻ đang khiếu nại hay các số Thẻ đã gia hạn/thay Thẻ đổi số có liên quan đến Thẻ đang khiếu nại.

x) Chủ Thẻ đồng ý miễn trách nhiệm cho ACB đối với bất kỳ khoản thanh toán, thiệt hại, tổn thất về tài chính và các rủi ro phát sinh (nếu có) đối với các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp ACB đã gửi cảnh báo nghi ngờ gian lận đối với các giao dịch này cho Chủ Thẻ.

y) Khi đề nghị ACB tra soát, Chủ Thẻ phải cung cấp cho ACB hóa đơn giao dịch hay bất cứ chứng từ, thông

tin liên quan đến khiếu nại theo yêu cầu của ACB. Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí khiếu nại cho ACB khi giao dịch mà Chủ Thẻ yêu cầu ACB tra soát có kết quả là giao dịch thành công hoặc ACB cho rằng Chủ Thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.

z) Chủ động thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông báo, cảnh báo của ACB về các phương thức thủ đoạn tội phạm trong phát hành và sử dụng thẻ, hướng dẫn bảo mật thông tin dữ liệu và sử dụng Thẻ an toàn. Các thông tin trên được ACB thông báo cho Chủ Thẻ theo phương thức quy định tại điểm b Điều **21.4** Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

aa) Việc thay thế, gia hạn Thẻ hoặc tạm ngưng, chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ Thẻ được quy định trong Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

bb) Các thông tin mà Chủ Thẻ cung cấp cho ACB trong quá trình phát hành và sử dụng Thẻ/các dịch vụ Thẻ liên quan là chính xác, đầy đủ, trung thực. ***Trường hợp ACB có cơ sở hợp lý xác định rằng các thông tin do Chủ thẻ cung cấp là không tồn tại, ACB có quyền vô hiệu hóa và/hoặc xóa các thông tin này trên hệ thống ACB mà không cần có sự chấp thuận riêng của Chủ thẻ.***

Đồng thời, Chủ Thẻ cam kết rằng các thông tin, dữ liệu của Chủ Thẻ mà ACB nhận được từ bên thứ ba (nếu có) trong quy trình đề nghị phát hành Thẻ là mới nhất và đúng sự thật; Chủ thẻ đã hoàn toàn đồng ý về việc Bên thứ ba cung cấp thông tin Chủ Thẻ cho ACB.

cc) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 18. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

18.1. Quyền của ACB

a. Đồng ý hay từ chối phát hành Thẻ (Thẻ Chính và/hoặc Thẻ Phụ) cho Chủ Thẻ dù Chủ Thẻ đáp ứng đầy đủ điều kiện phát hành Thẻ do ACB quy định.

b. Yêu cầu Chủ Thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ để chứng minh khoản cấp tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng mục đích trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ. Ngoài ra, ACB được tìm kiếm thông tin từ bất kỳ cá nhân và/hoặc tổ chức nào khác nhằm mục đích cấp hạn mức, phát hành Thẻ và/hoặc cung cấp các dịch vụ theo đề nghị của Chủ Thẻ.

c. Thu thập, sử dụng và trao đổi các thông tin do chủ Thẻ cung cấp hoặc ACB có được trong quá trình cung cấp dịch vụ cho chủ Thẻ với các cá nhân và/hoặc tổ chức khác nhằm mục đích cung cấp dịch vụ cho chủ Thẻ, hạn chế rủi ro cho chủ Thẻ, cho ACB hoặc vì mục đích khác không trái quy định của Pháp luật.

d. Theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đối với người nước ngoài và yêu cầu Chủ Thẻ cập nhật, bổ sung giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tối thiểu 30 ngày trước ngày hiết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo phương thức thông báo mà ACB cho là phù hợp. ACB được quyền tạm dừng giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ trong trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ Thẻ hết hiệu lực mà chưa được cập nhật, bổ sung.

e. Từ chối thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử của Chủ Thẻ trong trường hợp Chủ Thẻ chưa hoàn tất việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của Chủ Thẻ theo quy định của ACB và quy định của pháp luật.

f. ACB có quyền kiểm tra, xác minh lại thông tin nhận biết của Chủ Thẻ theo quy định pháp luật, quy định của ACB (bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ACB nghi ngờ tính hợp pháp, hợp lệ, chính xác của tài liệu, dữ liệu thông tin Chủ Thẻ; Chủ thẻ có dấu hiệu đáng ngờ theo quy định Luật Phòng chống rửa tiền,…).

g. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên tài khoản Thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ.

h. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào Tài khoản Thẻ từ hệ thống các Tổ chức Thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ Thẻ liên quan đến giao dịch đó.

i. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên tài khoản Thẻ hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào tài khoản Thẻ khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản Thẻ của Chủ Thẻ.

j. ACB có toàn quyền quyết định việc tiếp tục nắm giữ/quản lý tài sản bảo đảm của khoản vay mà Chủ Thẻ là người đồng ký vay/cam kết đồng trả nợ/bên bảo lãnh cho khoản vay (ngay cả khi nghĩa vụ liên quan đến

khoản vay đó đã được tất toán) cho đến khi dư nợ thẻ đã được tất toán. Bằng văn bản này, Chủ thẻ với tư cách là chủ tài sản bảo đảm cho khoản vay, cam kết chấp thuận việc ACB tiếp tục nắm giữ, quản lý tài sản bảo đảm của khoản vay như đã nói trên. Trong trường hợp Chủ Thẻ không đồng thời là chủ tài sản bảo đảm cho khoản vay, Chủ Thẻ cam kết làm việc với chủ tài sản và đảm bảo với ACB rằng chủ tài sản hoàn toàn đồng ý với quy định tại nội dung này cho dù chủ tài sản có ký hay không ký trên Hợp đồng thẻ. Trường hợp có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào phát sinh từ Chủ tài sản khi ACB thực hiện quyền này, Chủ Thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm.

k. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào tài khoản Thẻ.

l. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được truyền về ACB để xin lệnh thực hiện giao dịch.

m. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng hàng hoá/ dịch vụ mà Chủ Thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ Thẻ và Đơn vị chấp nhận Thẻ liên quan đến việc giao hàng, chất lượng hàng hoá/ dịch vụ không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ Thẻ theo yêu cầu của ACB.

n. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ về những giao dịch Thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:

- Đơn vị chấp nhận Thẻ từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của ACB.
- Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
- Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
- Lỗi của Chủ Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ Thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các Điều khoản và Điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
- Chủ Thẻ không chủ động hủy Thẻ cũ khi đề nghị ACB thay Thẻ/ tái cấp Thẻ/ chuyển đổi Thẻ/ hủy Thẻ.

o. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các khiếu nại giao dịch gian lận nếu ACB cho rằng chủ Thẻ có thực hiện hoặc có liên quan đến các giao dịch khiếu nại.

p. ACB có quyền giới hạn số lượng giao dịch và/hoặc số tiền thực hiện giao dịch trong một ngày và thay đổi các giá trị này theo thông báo của ACB trong từng thời kỳ.

q. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ/hủy Thẻ do Chủ Thẻ đề nghị thực hiện tại ATM/ ACB One/ Quầy giao dịch/ Contact Center theo quy định của ACB mà ACB tin rằng do chính Chủ Thẻ đưa ra và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ Thẻ.

r. Tự động đăng ký dịch vụ 3D Secured/ Ecommerce cho Thẻ cấp mới/ tái cấp/ thay Thẻ (mà trước đó chưa được đăng ký 3D Secured) bằng số điện thoại di động/ email mà Chủ Thẻ đã đăng ký trên hệ thống Thẻ ACB khi Chủ Thẻ thực hiện giao dịch đầu tiên tại các trang web có xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secured/ Ecommerce. Việc chấm dứt/thay đổi dịch vụ sẽ do ACB quyết định hoặc theo quy định của Pháp luật.

s. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chuyển đổi Thẻ Chip sang Thẻ Chip Contactless cho Chủ Thẻ. Trường hợp chuyển đổi/ thay Thẻ/ tái cấp từ Thẻ Chip sang Thẻ Chip Contactless, Chủ Thẻ phải đề nghị chuyển đổi đồng thời cho Thẻ Chính và Thẻ Phụ còn hiệu lực (nếu có) và Chủ Thẻ cần đề nghị ACB thực hiện thủ tục đổi số Thẻ mới theo công nghệ Thẻ Chip Contactless.

t. ACB được chủ động quyết định và thực hiện chuyển đổi Thẻ sang cơ chế sử dụng chung hạn mức tín dụng Thẻ mà không cần có sự đề nghị, văn bản chấp thuận nào khác của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ chấp thuận vô điều kiện đối với việc ACB tự động chuyển đổi Thẻ sang cơ chế sử dụng chung hạn mức tín dụng và đồng ý sử dụng Thẻ theo cơ chế sử dụng chung hạn mức tín dụng.

u. ACB không có nghĩa vụ cung cấp hoá đơn giao dịch trong các trường hợp số tiền giao dịch thanh toán của Chủ Thẻ có giá trị nhỏ hơn số tiền quy định của từng Tổ chức Thẻ quốc tế trong từng thời kỳ.

v. Trường hợp nghi ngờ Thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng quy định, ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB hoặc khóa Thẻ mà không cần có sự đồng ý của Chủ Thẻ.

w. Chủ Thẻ đồng ý vô điều kiện và không huỷ ngang cho ACB:

- Quyền phong toả/ trích tiền từ tài khoản tiền gửi, các sổ tiết kiệm của Chủ Thẻ mở tại ACB và/hoặc xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thanh toán cho bất kỳ hoặc tất cả dư nợ phát sinh từ thẻ tín dụng mà

không cần có bất kỳ chấp thuận nào khác của Chủ Thẻ. Trường hợp ACB đã trích tiền từ tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm và/hoặc xử lý tài sản bảo đảm nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho ACB số dư nợ còn lại.

- Quyền thay mặt Chủ Thẻ để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ

x. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền theo Bản các điều khoản và điều kiện này và theo các Hợp đồng bảo đảm cho Bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm.

y. Đưa tên Chủ Thẻ vào danh sách các Chủ Thẻ vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của ACB, của bất kỳ Cơ quan Nhà nước hoặc Tổ chức nào khác.

z. Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện.

aa. ACB có quyền yêu cầu Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm này thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, Hợp đồng bảo đảm, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*).

bb. Khởi kiện Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm theo quy định Pháp luật khi Chủ Thẻ và/ hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

cc. ACB có toàn quyền chủ động liên hệ Chủ Thẻ để tư vấn, bán chéo (các) sản phẩm, tiếp nhận và đăng ký Dịch vụ Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ cũng như triển khai các phương thức, tiện ích mới để chủ Thẻ thực hiện các Dịch vụ Thẻ, nhận các thông tin giao dịch Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức (i) Tại Quầy giao dịch, (ii) Qua Contact Center, (iii) SMS, (iv) ACB One, (v) Tổng đài tự động. ACB cũng chủ động trong việc triển khai các phương thức thực hiện theo từng loại Dịch vụ Thẻ, phụ thuộc vào từng đối tượng chủ Thẻ. Việc chủ Thẻ chính, chủ Thẻ phụ, người được ủy quyền của chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ người nào khác sử dụng các thông tin Thẻ, thông tin mà chủ Thẻ chính, chủ Thẻ phụ đã đăng ký để thực hiện các Dịch vụ Thẻ thông qua các phương thức, tiện ích do ACB cung cấp đều có giá trị pháp lý và ràng buộc trách nhiệm của chủ Thẻ với ACB. Chủ Thẻ chính, chủ Thẻ phụ chấp thuận tất cả các nguyên tắc, quy trình thực hiện kể cả các vấn đề không như mong muốn của các phương thức, tiện ích nói trên và không viện dẫn bất kỳ lý do, căn cứ nào để từ chối giá trị pháp lý của các đề nghị, các giao dịch được xác lập theo các phương thức đó.

dd. Chủ Thẻ đồng ý cho ACB cung cấp thông tin tín dụng của chủ Thẻ tại ACB cho Công ty Thông tin tín dụng:

Thông tin công ty thông tin tín dụng:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296

Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007

- Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của chủ Thẻ tại ACB và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của ACB cho PCB đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định Pháp luật khác liên quan.
- Trong trường hợp PCB bị thu hồi Giấy chứng nhận, ACB sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của chủ Thẻ cho PCB và chủ Thẻ đồng ý thông tin tín dụng của chủ Thẻ tại PCB được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. ACB có trách nhiệm thông báo với chủ Thẻ về việc xử lý thông tin tín dụng của chủ Thẻ trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày ACB nhận được thông báo của PCB về phương án xử lý thông tin tín dụng.

ee. ACB báo cáo thông tin về các tài khoản mở tại ACB theo yêu cầu của IRS hoặc cơ quan có thẩm quyền theo thoả thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam trong trường hợp chủ Thẻ thuộc đối tượng phải báo cáo hoặc khấu trừ theo FATCA. Chủ Thẻ từ bỏ các quyền khiếu nại, khiếu kiện trong trường hợp ACB thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy định của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp phải khấu trừ thuế 30%.

ff. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

18.2. Nghĩa vụ của ACB

a) Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ Thẻ.

b) Công bố thông tin cho Chủ Thẻ về các loại phí, lãi suất mà Chủ Thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ.

c) Thông báo cho Chủ Thẻ về việc phát hành Thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác theo phương thức quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này hoặc phương thức khác mà ACB cho là phù hợp.

d) Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các Điều khoản và Điều kiện này, Hợp đồng bảo đảm, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung, các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) và tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

e) Lưu trữ hồ sơ phù hợp với quy định Pháp luật.

f) Khi ACB nhận được thông tin bằng văn bản từ Chủ Thẻ về việc báo mất Thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, ACB thực hiện ngay việc khóa Thẻ và hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với Thẻ Nội địa và không quá 10 ngày làm việc đối với Thẻ Quốc tế. Chủ Thẻ phải thanh toán các phí liên quan được ACB công bố tại website www.acb.com.vn. Trong trường hợp các yêu cầu của chủ Thẻ được thực hiện thông qua fax, điện thoại, thư điện tử, ATM hoặc các phương thức khác, ACB có quyền từ chối thực hiện giao dịch nếu ACB không nhận dạng và xác thực được yêu cầu này là do chính Chủ Thẻ thực hiện. Việc nhận dạng Chủ Thẻ được thực hiện thông qua thông tin cá nhân của Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB và thông tin trên Thẻ; và ACB được miễn trách nhiệm hoàn toàn trong việc thực hiện các yêu cầu của Chủ Thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ Thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

g) ***Thực hiện việc gửi thông tin đến Chủ thẻ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.***

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các Điều khoản và Điều kiện này.

ĐIỀU 19. QUY ĐỊNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

19.1 ACB có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu Chủ Thẻ theo quy định pháp luật. ACB cam kết chỉ tiết lộ thông tin, dữ liệu Chủ Thẻ khi có sự đồng ý của Chủ Thẻ hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

19.2 Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Chủ Thẻ đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Chủ Thẻ trong phạm vi và cách thức thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Chủ Thẻ trong trường hợp này sẽ do cơ quan nhà nước quyết định.

19.3 Tùy theo từng dịch vụ cụ thể, trong từng thời điểm cụ thể, theo quy định Pháp luật, quy định của ACB, ACB có thể xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Chủ Thẻ và/hoặc của chủ thể dữ liệu khác do Chủ Thẻ cung cấp) sau:

a. Dữ liệu cá nhân Cơ bản:
   i. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
   ii. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
   iii. Giới tính;
   iv. Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
   v. Quốc tịch.
   vi. Hình ảnh của cá nhân.
   vii. Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
   viii. Tình trạng hôn nhân;
   ix. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng);
   x. Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
   xi. Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản b Điều này.

b. Dữ liệu cá nhân Nhạy cảm:
   i. Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
   ii. Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
   iii. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
   iv. Tình trạng sức khỏe;

v. Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;

vi. Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;

vii. Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

viii. Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;

ix. Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;

x. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;

xi. Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;

xii. Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

19.4 Cung cấp dữ liệu cá nhân của Chủ thể dữ liệu:

a) Bằng văn bản này, Chủ Thẻ cam đoan và bảo đảm:

i. Chủ Thẻ đã giải thích cho Chủ thể dữ liệu khác (những người được liệt kê sau đây) rằng dữ liệu cá nhân của họ được chia sẻ, xử lý cho/bởi ACB;

ii. Đã có sự ủy quyền/chấp thuận/đồng ý của những Chủ thể dữ liệu về việc chia sẻ, xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định Pháp luật.

b) Trong phạm vi nội dung này, Chủ thể dữ liệu khác bao gồm nhưng không giới hạn: vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh/chị/em, ông bà nội/ngoại, cô/dì/chú/bác, bạn bè, bên thụ hưởng, người thừa kế theo Pháp luật, người quản lý, bên được ủy quyền, đối tác, bên bảo đảm, người phụ thuộc, người đại diện, kế toán trưởng, chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, người liên hệ và/hoặc cá nhân khác của và/hoặc liên quan đến người cung cấp.

19.5 Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân

Bằng việc ký tên tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân và tại các Thư yêu cầu/ Giấy đề nghị khác phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ tại ACB, Chủ thẻ xác nhận đồng ý cho phép ACB thu thập và xử lý các Dữ liệu Cá nhân của Chủ thẻ theo mục 19.3 cho các mục đích như dưới đây (sau đây gọi là "Mục đích xử lý"):

Mục đích xử lý:

a. Duy trì chất lượng, phát triển và cung cấp các tiện ích, sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính, Ngân Hàng, bảo hiểm (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB), bao gồm nhưng không giới hạn ở:

(i) Các hoạt động Ngân Hàng theo Quy Định Pháp Luật.

(ii) Các hoạt động bảo hiểm thông qua ACB.

(iii) Việc nghiên cứu, lập kế hoạch và phân tích thống kê cho các mục đích phát triển hoặc cải thiện sản phẩm, dịch vụ, bảo mật, chất lượng dịch vụ, chiến lược quảng cáo hoặc các chiến lược khác của ACB.

b. Liên lạc với Chủ thể dữ liệu, bao gồm cung cấp cho Chủ thể dữ liệu thông tin cập nhật về các thay đổi đối với sản phẩm, dịch vụ và tiện ích (do ACB cung cấp hoặc thông qua ACB) bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, mở rộng, đình chỉ và thay thế hoặc đối với các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích đó; và thu thập ý kiến của Chủ thể dữ liệu thông qua các cuộc khảo sát.

c. Quản lý cơ sở hạ tầng, hoạt động kinh doanh của ACB và tuân thủ các chính sách và thủ tục nội bộ cũng như các Quy Định Pháp Luật.

d. Giải quyết, điều tra, tra soát hoặc phản hồi bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào của Chủ thể dữ liệu hoặc có liên quan đến Chủ thể dữ liệu.

e. Nhận biết Khách hàng, xác minh thông tin nhận biết khách hàng nhằm mục đích cung cấp các phương tiện/sản phẩm/dịch vụ của ACB hoặc phục vụ công tác tuyển dụng nhân sự.

f. Kiểm tra lịch sử tín dụng, hoặc thẩm định khách hàng theo các Quy Định Pháp Luật.
g. Chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng của Chủ Thể Dữ Liệu.
h. Tuân thủ tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, luật, quy định, quy tắc, công văn, chỉ thị, lệnh, hướng dẫn và/hoặc yêu cầu hiện hành từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền địa phương hoặc nước ngoài nào, bao gồm cơ quan quản lý, chính phủ, thuế và thực thi pháp luật hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.
i. Giám sát các sản phẩm và dịch vụ do ACB cung cấp hoặc cung cấp thông qua ACB.
j. Tạo, điều chỉnh và duy trì các mô hình liên quan đến tín dụng và rủi ro.
k. Báo cáo tài chính, báo cáo theo quy định, báo cáo quản lý, quản lý rủi ro (bao gồm giám sát rủi ro tín dụng), mục đích kiểm toán và lưu giữ hồ sơ.
l. Liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ và nghĩa vụ của ACB khi làm việc với tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính; hoặc tuân thủ hợp đồng giữa ACB và Bên Thứ Ba khác.
m. Quản lý các lợi ích hoặc quyền lợi liên quan đến mối quan hệ của ACB với Chủ Thể Dữ Liệu hoặc phát sinh từ việc Chủ Thể Dữ Liệu tham gia vào các sự kiện, chiến dịch hoặc quảng cáo tiếp thị của ACB hoặc kết hợp với các Bên Thứ Ba, thông qua chương trình ACB Rewards hoặc các chương trình tương tự.
n. Thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, chuyển giao quyền, nghĩa vụ theo những Hợp đồng/thỏa thuận giữa Chủ Thể Dữ Liệu và/hoặc Bên Thứ Ba với ACB.
o. Bảo vệ hoặc thực thi các quyền của ACB, bao gồm cả các quyền liên quan đến việc thực hiện các biện pháp thu hồi nợ.
p. Phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố và phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tuân thủ các quy định về cấm vận hoặc gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
q. Cung cấp các thông tin tối thiểu liên quan đến giao dịch ủy nhiệm chi, chuyển tiền (qua TKTT hoặc không qua TKTT), hoặc thanh toán thực hiện tại ACB theo yêu cầu của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng.
r. Thực hiện thông báo với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam về việc Người ký phát séc đã ký phát séc không đủ khả năng thanh toán và về việc séc bị mất.
s. Cung cấp thông tin theo yêu cầu tổ chức tài chính là bên thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính trung gian theo quy định pháp luật.
t. Thực hiện giao dịch chuyển tiền giữa các ví điện tử hoặc giữa ví điện tử với tài khoản đồng VN hoặc thẻ ghi nợ có gắn với tài khoản đồng VN mở tại Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ người khởi tạo có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức cung ứng dịch vụ phục vụ người thụ hưởng khi yêu cầu các thông tin tối thiểu liên quan đến thông tin của người khởi tạo giao dịch, gồm: tên của người khởi tạo, số ví điện tử hoặc số tài khoản của người khởi tạo; địa chỉ đăng ký thường trú hoặc số định danh của người khởi tạo hoặc số tham chiếu giao dịch (khi không có tài khoản).
u. Thực hiện các hoạt động khác liên quan đến việc kinh doanh, vận hành, quản lý, hoạt động của ACB.

Các Mục đích xử lý trên có thể tiếp tục được áp dụng, ngay cả trong trường hợp mối quan hệ hợp đồng giữa Chủ Thể Dữ Liệu và ACB đã bị chấm dứt hoặc thay đổi theo bất kỳ cách nào, trong một khoảng thời gian hợp lý sau đó (bao gồm, nếu có, khoảng thời gian cho phép ACB thực thi các quyền theo bất kỳ hợp đồng nào với Chủ Thể Dữ Liệu).

Trong trường hợp ACB thu thập và xử lý Dữ liệu Cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu cho những mục đích nằm ngoài Mục đích xử lý, ACB sẽ phải được sự đồng ý trước của Chủ Thể Dữ Liệu theo từng thời điểm, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định khác hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

19.6 Chia sẻ dữ liệu cá nhân

Nhằm mục đích phục vụ trải nghiệm của Chủ Thể Dữ Liệu tại ACB, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phục vụ bên thụ hưởng trong giao dịch chuyển tiền với sự đồng ý của Chủ Thể Dữ Liệu theo bất kỳ cách thức nào

hoặc tuân thủ Quy Định Pháp Luật, ACB có thể chia sẻ dữ liệu cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu cho các Bên Thứ Ba. Cụ thể như sau:

a. Các nhà cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho ACB bao gồm và không giới hạn ở các dịch vụ công nghệ thông tin, các dịch vụ marketing, khảo sát thị trường, các dịch vụ đào tạo.
b. Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam.
c. Các công ty tư vấn chuyên nghiệp.
d. Các đối tác tài chính, các tổ chức tín dụng, các công ty trung gian thanh toán có quan hệ tài chính với ACB.
e. Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
f. Bất kỳ bên nào mà ACB xét thấy là cần thiết vì mục đích xử lý dữ liệu cá nhân nêu tại mục đích xử lý dữ liệu.
g. Các tổ chức tài chính là bên thụ hưởng hoặc tổ chức tài chính trung gian theo quy định pháp luật.
h. Trong trường hợp ACB nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cung cấp thông tin, bằng văn bản này, Khách Hàng đồng ý cho ACB cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến Khách Hàng trong phạm vi và cách thức thức phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước, phù hợp với quy định pháp luật. Mục đích, phạm vi sử dụng thông tin Khách Hàng trong trường hợp này sẽ do cơ quan nhà nước quyết định.

Việc chia sẻ dữ liệu cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu cho Bên Thứ Ba đảm bảo nguyên tắc và có cam kết bảo mật, quy trình kiểm tra, giám sát về quy trình xử lý dữ liệu: Bên Thứ Ba chỉ sử dụng dữ liệu cá nhân cần thiết cho mục đích thực hiện các chức năng, công việc mà ACB chỉ định, thuê và/hoặc theo Quy Định Pháp Luật.

19.7 Quyền và nghĩa vụ của Chủ thể dữ liệu

a. Chủ Thể Dữ Liệu có thể yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết theo các quy định tại Quy định xử lý dữ liệu cá nhân này hoặc chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình do ACB nắm giữ theo quy định, hướng dẫn của ACB. Theo Quy Định Pháp Luật, ACB có thể tính phí xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thể Dữ Liệu. Khoản phí này phụ thuộc vào tính chất và mức độ phức tạp của yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ Thể Dữ Liệu. Trường hợp không thể chỉnh sửa dữ liệu cá nhân vì lý do chính đáng, ACB sẽ thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân yêu cầu biết.
b. Chủ Thể Dữ Liệu còn có các quyền theo Quy Định Pháp Luật sau đây:
   (i) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân;
   (ii) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;
   (iii) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân;
   (iv) Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân;
   (v) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;
   (vi) Yêu cầu ACB thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.
c. Các quyền này sẽ được thực hiện theo Quy Định Pháp Luật có liên quan và theo thỏa thuận giữa các bên.
d. Nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân bao gồm:
   (i) Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình;
   (ii) Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác;
   (iii) Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân của mình theo quy định của pháp luật, theo hợp đồng hoặc khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình;
   (iv) Chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân.
e. Chủ thể dữ liệu cá nhân khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc sau đây:
   (i) Thực hiện theo quy định của pháp luật; tuân thủ nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân theo hợp đồng. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân phải nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính chủ thể dữ liệu cá nhân đó;

(ii) Không được gây khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý của bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân;

(iii) Không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

f. Vui lòng liên hệ với ACB (xem phần "Thông tin liên lạc" tại Mục 19.11 bên dưới) để biết chi tiết về cách Chủ Thể Dữ Liệu có thể yêu cầu quyền truy cập, chỉnh sửa hoặc thực hiện các quyền của mình đối với việc xử lý dữ liệu cá nhân của Chủ Thể Dữ Liệu và các chi phí có liên quan.

g. Chủ Thể Dữ Liệu tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.

h. Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân cho Chúng Tôi theo Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân này.

19.8 Chủ thẻ xác nhận đã được ACB thông báo đầy đủ, rõ ràng và dễ hiểu về việc xử lý Thông tin tín dụng của mình và đồng ý rằng:

a. Thông tin tín dụng được cung cấp cho Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

b. Thông tin tín dụng của Chủ thẻ được ACB ***thu thập từ các nguồn thông tin được hình thành và lưu trữ hợp pháp tại ACB trong quá trình thiết lập quan hệ giữa Chủ thẻ và ACB, cung cấp cho PCB theo lịch biểu (định kỳ hoặc khi có phát sinh) được ghi nhận trong thỏa thuận giữa ACB và PCB phù hợp với quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. Thông tin tín dụng này được PCB xử lý cùng với các Thông tin tín dụng do PCB thu thập từ các nguồn thông tin hợp pháp (bao gồm các công ty thông tin tín dụng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các nguồn thông tin hợp pháp khác)*** và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm ***theo quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ Thông tin tín dụng*** nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn ở chấm điểm, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm tín dụng, cảnh báo gian lận, cảnh báo biến động thông tin tín dụng, tìm kiếm khách hàng vay và tổng hợp thông tin thị trường) được thực hiện bởi các phần mềm chuyên dụng của PCB để cung cấp ***cho Chủ thẻ, ACB, các công ty thông tin tín dụng được Cơ quan Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đối tượng sử dụng hợp pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan; và***

c. Mọi sự đồng ý của Chủ thẻ tại Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, trên cơ sở đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của ***Chủ thẻ bao gồm cả cơ chế, cách thức rút lại sự đồng ý, chính sách xóa, hủy, ẩn danh dữ liệu cá nhân và khung thời gian để xử lý yêu cầu của Chủ thẻ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và hoạt động thông tin tín dụng có liên quan***; Chủ thẻ có thể thực hiện các quyền này thông qua các kênh giao dịch của ACB theo quy định và hướng dẫn của ACB từng thời kỳ.

19.9 ACB sẽ được miễn trừ trách nhiệm khi xảy ra thiệt hại đối với dữ liệu được bảo vệ tại ACB trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc các trường hợp miễn trách nhiệm khác theo quy định pháp luật và/hoặc thỏa thuận giữa các bên trong từng thời kỳ.

19.10 Trường hợp dữ liệu không thể xóa/hủy/hạn chế xử lý/hạn chế sử dụng theo yêu cầu của khách hàng với lý do ACB cần đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật thì việc xử lý, sử dụng và lưu trữ dữ liệu này được thực hiện theo quy định pháp luật, quy định/chính sách của ACB trong từng thời kỳ.

19.11 Thông tin liên lạc:

Trường hợp Chủ Thể Dữ Liệu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến Quy định Xử lý Dữ liệu Cá nhân, Chủ Thể Dữ Liệu vui lòng liên hệ với Chúng Tôi để được hướng dẫn, giải thích về các nội dung trên:

- Tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của Chúng Tôi; hoặc
- Gọi điện thoại cho Chúng Tôi theo thông tin sau: (028) 38 247 247 hoặc 1900 54 54 86

19.12 Bằng văn bản này, Chủ thẻ xác nhận và đồng ý rằng:

- Các Dữ liệu Cá nhân mà Chủ thẻ đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho ACB trong quá trình thiết lập mối quan hệ và thực hiện các giao dịch dân sự với ACB là hợp pháp, đúng, chính xác, đầy đủ và được cập nhật tại thời điểm cung cấp;

- Chủ thẻ đã được tiếp cận, đọc, hiểu và đã được giải đáp đầy đủ các thắc mắc (nếu có) liên quan đến các nội dung quy định tại Quy định xử lý Dữ liệu Cá nhân này và Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của ACB.

ĐIỀU 20. ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO CHỦ THẺ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI SABECO NHƯ SAU:

Bất kể các điều khoản khác được quy định tại Điều khoản và điều kiện này, Chủ thẻ đề nghị và đồng ý với các điều kiện sau:

20.1 Phạm vi sử dụng thẻ: Chủ Thẻ chỉ được sử dụng Thẻ tại máy POS của ACB đặt tại các đại lý phân phối của SABECO và để thanh toán tiền cho các danh mục hàng hóa, dịch vụ hợp pháp do SABECO cung cấp.

20.2 ACB có quyền cung cấp các thông tin liên quan đến thẻ tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn: số thẻ, trạng thái hoạt động, lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác) cho SABECO nhằm mục đích rà soát việc tuân thủ thoả thuận tại Điều này. Nội dung và phương thức cung cấp sẽ theo thỏa thuận giữa ACB và SABECO trong từng thời kỳ.

20.3 ACB được quyền chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng của Chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn việc chủ thẻ sử dụng thẻ sai phạm vi sử dụng thẻ như nêu ở mục 20.1 nêu trên và các trường hợp chấm dứt khác. Việc chấm dứt sử dụng thẻ được ACB thực hiện ngay khi phát hiện Chủ thẻ dùng thẻ sai mục đích và không cần sự đồng ý/xác nhận trước của Chủ thẻ.

ĐIỀU 21. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

21.1 Thay đổi thông tin

Chủ Thẻ có trách nhiệm thông báo ngay cho ACB khi có những thay đổi của Chủ Thẻ và/hoặc Bên Bảo đảm về nguồn thu nhập trả nợ các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng đến việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại di động/email, thông tin về tài khoản của Chủ Thẻ tại Tổ chức Tín dụng khác.

ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không thông báo/thông báo không đầy đủ về sự thay đổi các thông tin nêu trên.

21.2 Uỷ quyền dịch vụ Thẻ

Việc uỷ quyền liên quan đến các dịch vụ Thẻ phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

21.3 Ghi âm cuộc gọi

ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/ giao dịch/ hủy Thẻ qua điện thoại giữa ACB và Chủ Thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ (bao gồm việc thu phí nếu có) từ Chủ Thẻ, đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).

21.4 Thông báo

a) Chủ Thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp Thẻ hoặc tại các hợp đồng bảo đảm hoặc thông tin cư trú do Chủ Thẻ cung cấp trong quy trình mở thẻ bằng phương tiện điện tử là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ Thẻ. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch, thông báo trong quá trình thực hiện Bản các Điều khoản và Điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tống đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ Thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Chủ Thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. Để làm rõ, địa chỉ mới của Chủ Thẻ chỉ có hiệu lực áp dụng khi đã được Chủ Thẻ thông báo và ACB xác nhận về sự thay đổi địa chỉ này. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

b) Tất cả các trao đổi, văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo giao Thẻ/PIN thành công, thông báo các thông tin của Chủ Thẻ được ACB thông báo đến Chủ Thẻ thông qua một trong các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB hoặc gửi thư điện tử hoặc nhắn tin (sms) hoặc gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB, thông qua Ứng dụng ACB ONE, phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật, Bản các Điều khoản và Điều kiện này. Chủ Thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định, các thông tin liên lạc khác mà Chủ Thẻ đã đăng ký với ACB. Để làm rõ, thông tin liên lạc mới của Chủ Thẻ chỉ có hiệu lực áp dụng khi đã được Chủ Thẻ thông báo và ACB xác nhận về sự thay đổi này. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ Thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

c) Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ đã nhận được:
   - Trong vòng ba 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (*theo dấu bưu điện đi*), nếu gửi bằng thư; hoặc
   - Vào ngày ACB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn (SMS)/email/ điện thoại trực tiếp; hoặc

- Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB; hoặc
- Từ thời điểm ACB hoàn tất gửi thông báo trên ứng dụng ACB ONE; hoặc
- Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác (Hiển thị trên ứng dụng ACB ONE,…).

d) Chủ Thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ Thẻ dưới bất kỳ phương thức nào. Chủ Thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ Thẻ để lộ những thông tin này.

e) Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ Thẻ với ACB và/hoặc với Bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ Thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (*nhưng không bắt buộc*) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay email mà ACB tin rằng do chính Chủ Thẻ đưa ra hay uỷ quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ Thẻ đưa ra hay ủy quyền.

21.5 Luật điều chỉnh

a) Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh và tuân thủ theo Pháp luật Việt Nam. Bản các điều khoản và điều kiện này được lập thành hai bản bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Trong trường hợp có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa bản Tiếng Việt và bản Tiếng Anh thì bản Tiếng Việt sẽ được ưu tiên sử dụng.

b) Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Việc thỏa thuận, thương lượng được quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này không phải là phương thức bắt buộc, theo đó, một trong Các Bên có quyền đưa vụ tranh chấp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngay cả khi chưa/không thực hiện thương lượng.

Bằng văn bản này, Các Bên thống nhất, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án hoặc Trọng tài theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Tòa án: Tòa án có thẩm quyền và thủ tục tố tụng được xác định theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Trường hợp giải quyết tranh chấp bởi Trọng tài: Nguyên đơn sẽ khởi kiện tại Trung tâm trọng tài theo quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài đó.

c) Nếu bất kỳ một hay nhiều Điều khoản và Điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này này trở thành không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những Điều khoản và Điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này.

d) Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ một phần hay toàn bộ quyền hạn và nghĩa vụ của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

e) Trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Bản các Điều khoản và Điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ hoặc tại hợp đồng bảo đảm hoặc thông tin cư trú do Chủ Thẻ cung cấp trong quy trình mở thẻ bằng phương tiện điện tử là nơi cư trú cuối cùng của Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB được quyền yêu cầu Tòa án/Trung tâm Trọng tài xét xử vắng mặt, Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa án/Trung tâm Trọng tài xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm.

f) Trường hợp Tòa án buộc Chủ Thẻ phải trả nợ, Chủ Thẻ phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).

g) Trường hợp Tòa án/Trung tâm Trọng tài buộc Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải trả nợ, Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (trường hợp thuê luật sư).

h) Trường hợp tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài, các bên thống nhất:

- Trung tâm trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp: do ACB lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- Địa điểm giải quyết tranh chấp: do ACB lựa chọn, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- Tranh chấp được giải quyết bởi: Một (01) Trọng tài viên duy nhất do Chủ tịch Trung Tâm Trọng Tài chỉ định.
- Ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng trọng tài: Tiếng Việt

- Luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là Pháp luật Việt Nam.
- Phí trọng tài do Bên thua kiện chịu. Nếu Bên thắng kiện đã nộp phí trọng tài cho Trung tâm Trọng tài thì Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán lại phí trọng tài cho Bên thắng kiện. Các trường hợp khác, chi tiết về phí trọng tài sẽ do Hội đồng trọng tài phân bổ.
- Các nội dung của Thỏa thuận này được sử dụng và áp dụng cho tất cả các khoản cấp tín dụng của ACB cho Chủ Thẻ, và có giá trị áp dụng khi giải quyết tranh chấp giữa ACB và Chủ Thẻ, Bên bảo đảm (nếu có).

21.6 Thông Tin Cá Nhân

a) Chủ Thẻ đồng ý rằng ACB có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển giao, soạn, kết hợp, thu thập và trao đổi các thông tin liên quan đến Thẻ/ các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến Thẻ/ Chủ Thẻ/ Giao dịch được thực hiện với/thông qua ACB (gọi chung là "Thông tin cá nhân") cho các mục đích sau:

(i) Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ và xử lý các Giao Dịch;

(ii) Khuyến mại, cung cấp ưu đãi đặc quyền, cải thiện các sản phẩm, dịch vụ của ACB;

(iii) Phòng chống lửa đảo hoặc vi phạm pháp luật, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

(iv) Sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa ACB, Chủ Thẻ và các bên liên quan;

(v) Mục đích khác thông báo trên cơ sở phù hợp quy định Pháp luật.

b) Chủ Thẻ đồng ý để Tổ chức, cá nhân khác được quyền cung cấp các thông tin về Chủ Thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ Thẻ.

c) Trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Bản các Điều khoản và Điều kiện này thì Chủ Thẻ đồng ý và ACB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ Thẻ, Bên bảo đảm (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ Thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ Thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.

d) Chủ thẻ đồng ý nhận thông tin quảng cáo, tiếp thị về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động, chương trình khuyến mại, thông tin thương mại khác của ACB bằng hòm thư điện tử, tin nhắn hoặc phương tiện liên lạc khác mà khách hàng đã đăng ký.

21.7 Nếu đăng ký phát hành Thẻ tín dụng liên kết, Chủ Thẻ đồng ý với quy định của ACB (kể cả quy định được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ) về việc phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng liên kết của ACB.

21.8 Chủ Thẻ đồng ý cho tổ chức nơi Chủ Thẻ làm việc được quyền trích lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản thu nhập khác (nếu có) của Chủ Thẻ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của ACB phù hợp với Bản các điều khoản và điều kiện này.

21.9 Sửa Đổi, Bổ Sung Các Điều Khoản, Điều kiện

Chủ Thẻ đồng ý rằng ACB có quyền sửa đổi, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ bằng các hình thức quy định tại Điều 21.4

Việc sử dụng Thẻ sau ngày mà các sửa đổi, bổ sung của Bản các điều khoản và điều kiện này có hiệu lực sẽ được xem là sự chấp thuận hoàn toàn của Chủ Thẻ đối với các sửa đổi, bổ sung đó. Nếu Chủ Thẻ không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào thì Chủ Thẻ có quyền yêu cầu đóng Thẻ trước ngày mà các sửa đổi, bổ sung đó có hiệu lực.